

[illegible]

Trà Vinh, ngày ..... tháng ..... năm .....  
**Giáo viên hướng dẫn**  
*(Ký tên và ghi rõ họ tên)*

[illegible]

**Thành viên hội đồng**  
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

## LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên, em xin được gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Thầy Dương Ngọc Vân Khanh giảng viên Bộ môn Công Nghệ Thông Tin, Khoa Kỹ thuật và Công nghệ của Trường Đại học Trà Vinh đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo tạo điều kiện thuận lợi cho em trong suốt quá trình để thực hiện đồ án này.

Đồ án này thực hiện trong khoảng thời gian gần 8 tuần. Bước đầu đi vào thực hiện của em còn hạn chế và còn nhiều bỡ ngỡ nên không tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của quý Thầy/Cô để kiến thức của em trong được hoàn thiện hơn đồng thời có điều kiện bổ sung, nâng cao kiến thức của mình.

Em xin chân thành cảm ơn!

## MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN .....	10
CHƯƠNG 2: NGHIÊN CỨU LÝ THUYẾT.....	11
2.1    Tổng quan về PHP .....	11
2.1.1    Khái niệm PHP .....	11
2.1.2    Lịch sử phát triển: .....	11
2.1.3    Đặc điểm chính: .....	11
2.1.4    Cách hoạt động: .....	11
2.1.5    Ứng dụng của PHP .....	13
2.2    Tổng quan về MySQL .....	13
2.2.1    Khái niệm.....	13
2.2.2    Tính năng chính của MySQL.....	13
2.2.3    Cách hoạt động: .....	14
2.2.4    Lợi ích của MySQL .....	14
2.2.5    Kiến trúc MySQL .....	15
2.3    Tổng quan về XAMPP.....	15
2.3.1    Khái niệm XAMPP.....	15
2.3.2    Thành phần chính của XAMPP .....	15
2.3.3    Tính năng nổi bật: .....	15
2.3.4    Localhost là gì?.....	16
2.3.5    Vận hành localhost.....	16
2.3.6    Cách cài đặt XAMPP và tạo Localhost .....	16
2.4    Tổng quan Tailwind CSS.....	22
2.4.1    Khái niệm.....	22
2.4.2    Ưu điểm: .....	22
2.4.3    Nhược điểm: .....	22
2.5    Tổng quan về HTML .....	22
2.5.1    Khái niệm :.....	22
2.5.2    Các yếu tố cơ bản trong HTML .....	23
2.6    Tổng quan về CSS .....	24
2.6.1    Khái niệm:.....	24
2.6.2    Chức năng chính của CSS .....	24
2.7    Tổng quan về JavaScript.....	24
2.7.1    Khái niệm:.....	24
2.7.2    Cấu trúc cơ bản: .....	25
2.7.3    Các đặc điểm nổi bật:.....	25
2.7.4    Cách thức hoạt động: .....	25
CHƯƠNG 3: HIỆN THỰC HÓA NGHIÊN CỨU.....	27
3.1    Mô tả bài toán .....	27
3.2    Đặt tả các yêu cầu chức năng.....	27
3.3    Thiết kế dữ liệu .....	27
3.3.1    Lược đồ cơ sở dữ liệu .....	27
3.3.2    Danh sách các thực thể .....	28
3.3.3    Chi tiết các thực thể .....	28
3.4    Thiết kế giao diện .....	36
3.4.1    Sơ đồ website.....	36
3.4.2    Giao diện website.....	38
3.4.2.1    Trang chủ .....	38
CHƯƠNG 4: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU.....	43
4.1    Kết quả thử nghiệm.....	43
4.1.1    Giao diện website.....	43

4.1.1.1 Giới thiệu Trang chủ .....	43
4.1.1.2 Dịch vụ.....	45
4.1.1.3 Bộ sưu tập .....	47
4.1.1.4 Đặt lịch.....	48
4.1.1.5 Liên hệ .....	49
4.1.1.6 Đăng nhập admin .....	49
4.1.1.7 Quản lý đặt lịch.....	50
4.1.1.8 Quản lý dịch vụ.....	50
CHƯƠNG 5: KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN .....	51
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	52

## DANH MỤC HÌNH ẢNH - BẢNG BIỂU

Hình 1. 1 Mô hình máy khách - máy chủ .....	14
Hình 1. 2 Cách cài đặt xampp .....	17
Hình 1. 3 Cách cài đặt xampp(tt) .....	17
Hình 1. 4 Cách cài đặt xampp(tt) .....	18
Hình 1. 5 Cách cài đặt xampp(tt) .....	18
Hình 1. 6 Cách cài đặt xampp(tt) .....	19
Hình 1. 7 Cách cài đặt xampp(tt) .....	19
Hình 1. 8 Cách cài đặt xampp(tt) .....	20
Hình 1. 9 Cách cài đặt xampp(tt) .....	21
Hình 1. 10 Trang giới thiệu xampp.....	21
Hình 1. 11 Lược đồ cơ sở dữ liệu studio ảnh.....	27
Hình 1. 12 Lược đồ website studio ảnh .....	36
Hình 1. 13 Sơ đồ usecase website studio ảnh .....	36
Hình 1. 14 Sơ đồ hoạt động website studio ảnh .....	37
Hình 1. 15 Sơ đồ tuần tự studio ảnh .....	37
Hình 1. 16 Ảnh phác thảo layout trang chủ.....	38
Hình 1. 17 Ảnh phác thảo layout trang dịch vụ.....	39
Hình 1. 18 Ảnh phác thảo layout trang bộ sưu tập.....	40
Hình 1. 19 Ảnh phác thảo layout trang đặt lịch .....	41
Hình 1. 20 Ảnh phác thảo layout trang liên hệ.....	42
Hình 1. 21 Giao diện trang chủ .....	43
Hình 1. 22 Giao diện trang chủ (tt) .....	44
Hình 1. 23 Giao diện trang chủ (tt) .....	44
Hình 1. 24 Giao diện trang dịch vụ .....	45
Hình 1. 25 Giao diện trang dịch vụ (tt) .....	46
Hình 1. 26 Giao diện trang bộ sưu tập .....	47
Hình 1. 27 Giao diện trang bộ sưu tập(tt) .....	48
Hình 1. 28 Giao diện trang đặt lịch.....	48
Hình 1. 29 Giao diện trang liên hệ .....	49
Hình 1. 30 Giao diện trang đăng nhập admin .....	49
Hình 1. 31 Giao diện trang quản lý đặt lịch .....	50
Hình 1. 32 Giao diện trang quản lý dịch vụ.....	50

Bảng 1. 1 <i>Bảng danh sách thực thể</i> .....	28
Bảng 1. 2 <i>Bảng thực thể người dùng</i> .....	29
Bảng 1. 3 <i>Bảng thực thể thư viện ảnh</i> .....	30
Bảng 1. 4 <i>Bảng thực thể danh mục</i> .....	30
Bảng 1. 5 <i>Bảng thực thể dịch vụ</i> .....	31
Bảng 1. 6 <i>Bảng thực thể đặt lịch</i> .....	32
Bảng 1. 7 <i>Bảng thực thể thanh toán</i> .....	32
Bảng 1. 8 <i>Bảng thực thể đặt lịch online</i> .....	33
Bảng 1. 9 <i>Bảng thực thể đánh giá</i> .....	34
Bảng 1. 10 <i>Bảng thực thể khách hàng</i> .....	34
Bảng 1. 11 <i>Bảng thực thể khuyến mãi</i> .....	35

## **TÓM TẮT ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH**

(SV trình bày tóm tắt vấn đề nghiên cứu, các hướng tiếp cận, cách giải quyết vấn đề và một số kết quả đạt được)

Đề tài nghiên cứu này tập trung vào xây dựng website quản lý studio ảnh. Vấn đề nghiên cứu được đặt ra là cần phát triển một hệ thống phần mềm quản lý studio ảnh hiện đại, nhằm hỗ trợ hiệu quả hơn cho các hoạt động của studio.

Các hướng tiếp cận là sử dụng PHP làm ngôn ngữ lập trình phía server và MySQL làm hệ quản trị cơ sở dữ liệu. Kết hợp HTML, CSS và JavaScript để xây dựng giao diện người dùng thân thiện. Khảo sát thực tế tại các studio ảnh để hiểu rõ nhu cầu quản lý, từ đó xác định các tính năng cần thiết như: quản lý khách hàng, quản lý lịch hẹn, quản lý dịch vụ, thanh toán, và lưu trữ dữ liệu ảnh.

Cách giải quyết vấn đề là thiết kế hệ thống quản lý studio ảnh gồm các thành phần như : Quản lý khách hàng, Đặt lịch hẹn, Quản lý dịch vụ, Lưu trữ và tìm kiếm ảnh: Lưu trữ ảnh theo khách hàng và cho phép tìm kiếm nhanh chóng, Báo cáo và thống kê.

Kết quả đạt được là xây dựng thành công hệ thống quản lý studio ảnh với các chức năng quản lý dữ liệu như thêm, xóa, sửa và phân quyền người dùng. Giao diện thân thiện, dễ sử dụng, đáp ứng tốt nhu cầu quản lý. Cơ sở dữ liệu được thiết kế chặt chẽ, đảm bảo lưu trữ dữ liệu hiệu quả và truy xuất nhanh chóng.



## MỞ ĐẦU

(Trình bày lý do chọn đề tài, mục đích, đối tượng và phạm vi nghiên cứu)

Trong thời đại công nghệ phát triển mạnh mẽ, việc số hóa quy trình quản lý đã trở thành nhu cầu thiết yếu đối với các doanh nghiệp, đặc biệt là các cửa hàng kinh doanh nhỏ lẻ. Đối với các studio ảnh, việc quản lý thông tin như lịch chụp, khách hàng, danh mục dịch vụ và các giao dịch phát sinh thường xuyên gặp khó khăn khi xử lý thủ công, gây ra sự thiếu chính xác và tốn thời gian.

Vì vậy, phát triển một website quản lý studio ảnh với tính năng hiện đại sẽ giúp số hóa quy trình làm việc, hỗ trợ quản lý thông tin hiệu quả và chuyên nghiệp hơn. Website không chỉ cung cấp giao diện trực quan, dễ sử dụng mà còn giúp studio theo dõi hoạt động kinh doanh một cách toàn diện.

Mục đích nghiên cứu của đề tài là xây dựng một website quản lý studio ảnh, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng, tối ưu hóa việc quản lý lịch hẹn chụp ảnh, thông tin khách hàng, và danh mục dịch vụ. Hỗ trợ lưu trữ và truy xuất thông tin một cách nhanh chóng, chính xác. Cung cấp các tính năng quản lý và báo cáo để hỗ trợ studio trong việc ra quyết định kinh doanh.

Đảm bảo hệ thống thân thiện với người dùng, dễ sử dụng, và có tính bảo mật cao.

Đối tượng nghiên cứu: Các vấn đề liên quan đến quy trình quản lý thông tin khách hàng, lịch hẹn, và dịch vụ tại các studio ảnh. Phát triển một website quản lý studio ảnh với các tính năng chính như quản lý thông tin khách hàng, lịch hẹn, danh mục dịch vụ, và báo cáo doanh thu. Ứng dụng các công nghệ web hiện đại như HTML, CSS, JavaScript, PHP, và MySQL để đảm bảo hiệu suất và tính tiện dụng.

## CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN

Vấn đề mà đề tài xây dựng website quản lý studio ảnh cần tập trung giải quyết bài toán thiết kế và phát triển một ứng dụng web đáp ứng hiệu quả các nhu cầu của người dùng và doanh nghiệp.

Người dùng khi truy cập vào website mong muốn: Tìm hiểu thông tin về các dịch vụ chụp ảnh mà studio cung cấp, bao gồm: loại hình chụp ảnh (chân dung, gia đình, sự kiện, cưới hỏi,...), giá cả, thời gian, và các ưu đãi kèm theo. Đặt lịch chụp ảnh trực tuyến một cách nhanh chóng và tiện lợi. Xem bộ sưu tập ảnh mẫu để tham khảo chất lượng và phong cách chụp ảnh của studio. Tìm kiếm thông tin liên hệ với doanh nghiệp một cách dễ dàng, bao gồm địa chỉ, số điện thoại, email, và các kênh mạng xã hội.

Khi thiết kế website doanh nghiệp mong muốn website có thể giúp doanh nghiệp tạo dựng được thương hiệu, tiếp cận được với nhiều khách hàng hơn bằng cách cung cấp các thông tin về dịch vụ, giá cả đầy đủ và chi tiết trên website.

Để giải quyết các vấn đề trên cần tập trung vào các vấn đề sau:

Phân tích nhu cầu của người dùng giúp hiểu rõ nhu cầu của khách hàng tiềm năng, như việc tìm kiếm thông tin về các gói dịch vụ chụp ảnh, đặt lịch dễ dàng, và xem bộ sưu tập ảnh mẫu.

Thiết kế giao diện website thân thiện, đẹp mắt, dễ sử dụng, đồng thời phải phù hợp với phong cách của studio để tạo ấn tượng chuyên nghiệp.

Tích hợp các chức năng quản lý lịch hẹn ,chức năng tìm kiếm giúp khách hàng dễ dàng tra cứu thông tin dịch vụ và giá cả.

Website cần được tối ưu hóa để hiển thị tốt trên mọi kích thước màn hình, từ máy tính, máy tính bảng đến điện thoại di động, nhằm đảm bảo người dùng có thể truy cập từ bất kỳ thiết bị nào.

Công nghệ sử dụng: Visual Studio Code

## CHƯƠNG 2: NGHIÊN CỨU LÝ THUYẾT

### 2.1 Tổng quan về PHP

#### 2.1.1 Khái niệm PHP

PHP (viết tắt của Hypertext Preprocessor) là một ngôn ngữ lập trình kịch bản chạy phía máy chủ (server-side scripting language) được thiết kế chủ yếu để phát triển web. PHP thường được sử dụng để tạo các trang web động và các ứng dụng web. Đây là một trong những ngôn ngữ lập trình phổ biến nhất cho phát triển web.

#### 2.1.2 Lịch sử phát triển:

PHP được tạo ra bởi Rasmus Lerdorf vào năm 1994 như một bộ công cụ đơn giản để theo dõi các lượt truy cập vào trang web cá nhân của ông.

Ban đầu gọi là "Personal Home Page Tools," PHP sau đó được phát triển thành một ngôn ngữ lập trình hoàn chỉnh và đổi tên thành "PHP: Hypertext Preprocessor."

Hiện nay, PHP được quản lý bởi The PHP Group và phát triển liên tục để đáp ứng các nhu cầu hiện đại của lập trình web.

#### 2.1.3 Đặc điểm chính:

- Dễ học: Cú pháp PHP dễ hiểu và dễ tiếp cận đối với người mới bắt đầu.
- Mã nguồn mở: PHP hoàn toàn miễn phí và có cộng đồng phát triển lớn mạnh.
- Đa nền tảng: PHP chạy trên nhiều hệ điều hành như Windows, Linux, macOS.
- Hiệu suất cao: PHP tích hợp dễ dàng với các cơ sở dữ liệu như MySQL, PostgreSQL, SQLite, Oracle, v.v., giúp xử lý các trang web và ứng dụng nhanh chóng.
- Tương thích tốt: PHP hoạt động với nhiều máy chủ web như Apache, Nginx, Microsoft IIS.

#### 2.1.4 Cách hoạt động:

PHP là một ngôn ngữ phía máy chủ, toàn bộ quy trình xử lý diễn ra trên máy chủ. Một trình thông dịch PHP cũng được cài đặt trên máy chủ để kiểm tra các tệp PHP. Trong khi đó, ở phía máy khách, chỉ cần có một trình duyệt web và kết nối internet.

- Hãy cùng tìm hiểu từng bước làm việc của một trang PHP:
- + Bước 1: Người dùng yêu cầu trang web trên trình duyệt.

- + Bước 2: Sau đó, máy chủ (nơi phần mềm PHP được cài đặt) kiểm tra tệp .php liên kết với yêu cầu.
- + Bước 3: Nếu tìm thấy, máy chủ sẽ gửi tệp đến trình thông dịch PHP (vì PHP là một ngôn ngữ thông dịch), để kiểm tra dữ liệu được yêu cầu trong cơ sở dữ liệu.
- + Bước 4: Sau đó, trình thông dịch gửi lại dữ liệu đầu ra yêu cầu dưới dạng một trang web HTML (do trình duyệt không hiểu các tệp .php).
- + Bước 5: Máy chủ web nhận tệp HTML từ trình thông dịch.
- + Bước 6: Và nó gửi trang web trở lại trình duyệt.

❖ **Ưu điểm:**

- Ưu điểm quan trọng nhất của PHP chính là nguồn mở và miễn phí. Nó có thể được tải xuống bất cứ nơi nào. Sẵn sàng để sử dụng cho việc phát triển các ứng dụng web.
- Là nền tảng độc lập. Các ứng dụng dựa trên PHP có thể chạy trên mọi hệ điều hành như UNIX, Linux và Windows, v.v.
- Ứng dụng dựa trên PHP có thể dễ dàng được tải và kết nối với cơ sở dữ liệu. Nó chủ yếu được sử dụng vì tốc độ tải nhanh hơn trên Internet chậm và trong nhiều trường hợp, PHP có tốc độ cao hơn với nhiều ngôn ngữ lập trình khác.
- PHP là dễ học cho người mới bắt đầu, nó cũng đơn giản và dễ sử dụng. Nếu một người biết lập trình C căn bản thì có thể dễ dàng học và làm việc với PHP.
- Ổn định hơn từ nhiều năm với sự giúp đỡ của việc cung cấp hỗ trợ liên tục cho các phiên bản khác nhau. Từ phiên bản 5 trở lên PHP đã hỗ trợ thêm các đặc tính về lập trình hướng đối tượng OOP
- Lập trình web với PHP có ưu điểm là code ngắn, cấu trúc đơn giản. Điều này cũng giúp dễ dàng quản lý mã nguồn hơn.
- PHP hỗ trợ nhiều thư viện mạnh mẽ để dễ dàng mô-đun chức năng cho việc biểu diễn dữ liệu.
- Các mô-đun kết nối cơ sở dữ liệu được tích hợp sẵn trong PHP. Từ đó giảm công sức và thời gian để phát triển website.

❖ **Nhược điểm:**

- Bản thân PHP không an toàn như nhiều ngôn ngữ khác. (Vì thế các dự án cần đề cao tính bảo mật thì không sử dụng PHP)

- PHP không phù hợp cho các ứng dụng web cần xử lý nội dung lớn PHP là kiểu Weak type (Không chặt chẽ như Java) nên có thể dẫn đến dữ liệu và thông tin không chính xác cho người dùng.
- Sử dụng các Framework PHP cần học thêm Built-in Function (Các chức năng được tích hợp sẵn trong PHP) để tránh lại viết lại chức năng lần thứ 2.
- Việc sử dụng nhiều tính năng của các Framework PHP có thể làm hiệu suất của trang web bị kém đi.

### **2.1.5 Ứng dụng của PHP**

- Web động: Tạo các trang web với nội dung thay đổi theo yêu cầu người dùng.
- Hệ thống quản lý nội dung (CMS): Nhiều CMS nổi tiếng như WordPress, Drupal, Joomla được xây dựng bằng PHP.
- E-commerce: Xây dựng các nền tảng thương mại điện tử như Magento, OpenCart.
- API: Xây dựng các API RESTful để kết nối giữa các hệ thống.
- Xử lý cơ sở dữ liệu: Kết nối, quản lý và thao tác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu.

## **2.2 Tổng quan về MySQL**

### **2.2.1 Khái niệm**

MySQL là một hệ quản trị cơ sở dữ liệu mã nguồn mở phổ biến, được sử dụng rộng rãi trong nhiều ứng dụng và môi trường phát triển. Nó thuộc sở hữu của Oracle Corporation sau khi công ty này mua lại Sun Microsystems vào năm 2010.

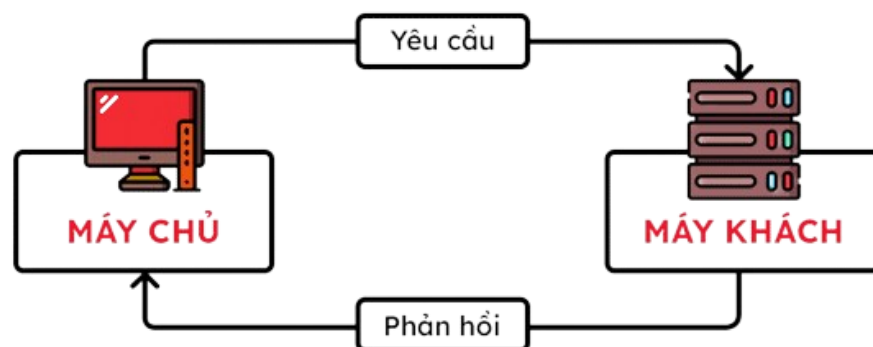
### **2.2.2 Tính năng chính của MySQL**

- Hiệu năng cao: MySQL được thiết kế để xử lý các cơ sở dữ liệu có kích thước lớn với hiệu năng cao.
- Độ tin cậy và ổn định: Nó cung cấp các cơ chế phục hồi dữ liệu, bảo vệ cơ sở dữ liệu khỏi lỗi.
- Tính di động: Hỗ trợ nhiều hệ điều hành như Windows, Linux, macOS, Unix.
- Hỗ trợ đa người dùng: MySQL cho phép nhiều người dùng kết nối và thao tác đồng thời.
- Khả năng mở rộng: Có thể mở rộng từ cơ sở dữ liệu nhỏ đến các ứng dụng lớn.
- Bảo mật cao: Hỗ trợ xác thực người dùng, mã hóa kết nối, quản lý quyền truy cập linh hoạt.

- Tương thích với SQL: MySQL hỗ trợ chuẩn SQL (Structured Query Language) để quản lý dữ liệu.
- Mã nguồn mở: Được cung cấp miễn phí và có phiên bản thương mại với các tính năng nâng cao.

### 2.2.3 Cách hoạt động:

MySQL là một trong những tên thương hiệu phổ biến nhất của phần mềm RDBMS (Relational Database Management System), triển khai mô hình máy khách – máy chủ.



Hình 1. 1 Mô hình máy khách - máy chủ

Một hoặc nhiều thiết bị máy khách kết nối với máy chủ thông qua một network cụ thể. Khách hàng đưa ra yêu cầu từ giao diện người dùng đồ họa (graphical user interface – GUI) trên máy khách và máy chủ sẽ đưa ra kết quả, miễn là cả hai đầu máy đều nắm rõ hướng dẫn.

Các quy trình diễn ra trong môi trường MySQL cơ bản đều giống nhau:

- MySQL lưu trữ dữ liệu và thao tác dữ liệu, xác định mối quan hệ của từng table bằng cách tạo cơ sở dữ liệu.
- Khách hàng có thể đưa ra yêu cầu bằng cách nhập các câu lệnh SQL cụ thể.
- Ứng dụng máy chủ sẽ phản hồi với thông tin được yêu cầu và thông tin đó sẽ xuất hiện ở phía máy khách.

### 2.2.4 Lợi ích của MySQL

- Dễ sử dụng: Cung cấp giao diện dòng lệnh đơn giản và nhiều công cụ GUI như MySQL Workbench.

- Miễn phí và mã nguồn mở: Dễ tiếp cận cho mọi loại ứng dụng.
- Hỗ trợ cộng đồng mạnh mẽ: Có nhiều tài liệu, diễn đàn, cộng

### 2.2.5 Kiến trúc MySQL

- Client-Server: MySQL hoạt động theo mô hình client-server, trong đó:
- MySQL Server: Xử lý các truy vấn từ client.
- MySQL Client: Kết nối và gửi yêu cầu tới server.
- Storage Engine: Hỗ trợ nhiều engine lưu trữ dữ liệu như:
- InnoDB: Engine mặc định, hỗ trợ giao dịch và khóa.
- MyISAM: Hiệu năng cao nhưng không hỗ trợ giao dịch.
- Memory: Lưu trữ dữ liệu trong RAM, thường dùng cho các ứng dụng tạm thời.

## 2.3 Tổng quan về XAMPP

### 2.3.1 Khái niệm XAMPP

XAMPP là một gói phần mềm mã nguồn mở cung cấp môi trường máy chủ cục bộ (local server) để phát triển và thử nghiệm các ứng dụng web. Nó bao gồm các thành phần cần thiết để chạy các ứng dụng web dựa trên PHP và MySQL, cũng như các công cụ hỗ trợ khác.

### 2.3.2 Thành phần chính của XAMPP

- X: Đa nền tảng (Cross-platform) - Hỗ trợ Windows, macOS và Linux.
- A: Apache - Máy chủ web phổ biến, dùng để chạy các ứng dụng web.
- M: MySQL/MariaDB - Hệ quản trị cơ sở dữ liệu để lưu trữ dữ liệu.
- P: PHP - Ngôn ngữ lập trình phía server.
- P: Perl - Một ngôn ngữ lập trình kịch bản bổ sung.

### 2.3.3 Tính năng nổi bật:

- Dễ cài đặt: Gói tích hợp tất cả các công cụ cần thiết, cài đặt nhanh chóng chỉ với vài bước.
- Miễn phí: Là phần mềm mã nguồn mở, không mất phí sử dụng.
- Đa nền tảng: Hoạt động trên các hệ điều hành khác nhau.
- Tích hợp công cụ quản trị: Bao gồm phpMyAdmin để quản lý cơ sở dữ liệu MySQL dễ dàng thông qua giao diện đồ họa.

#### 2.3.4 Localhost là gì?

Localhost là được ghép từ hai chữ “local” và “host”, localhost là tên gọi của máy chủ được vận hành trên máy tính mà không cần phải kết nối mạng.

Localhost bao gồm nhiều ứng dụng đi kèm với nhau và tất cả các ứng dụng đó sẽ kết hợp với nhau để tạo ra một môi trường có thể chạy mã nguồn sử dụng ngôn ngữ lập trình Php trên máy tính bao gồm:

- Webserver là Apache, đây là webserver được sử dụng thông dụng nhất.
- PHP để xử lý code PHP.
- MySQL để lưu trữ và xử lý cơ sở dữ liệu (database), đây là cơ sở dữ liệu được dùng phổ biến nhất trong thế giới web.
- Phần mềm PHPMyAdmin để xem và quản lý cơ sở dữ liệu MySQL.

#### 2.3.5 Vận hành localhost

Khi set up Localhost vào máy tính, thì máy tính đã có sẵn một Webserver để chạy ứng dụng website với địa chỉ là <http://127.0.0.1>. Đây là địa chỉ IP dạng localhost, ngoài ra cũng có thể chạy localhost với đường dẫn là <http://localhost>.

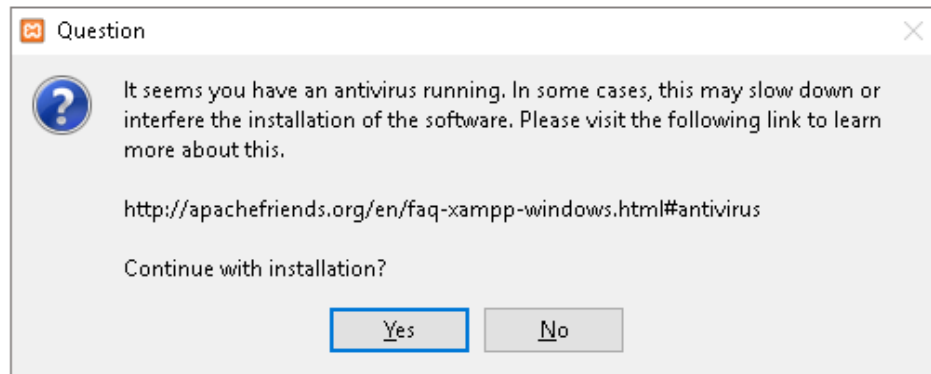
Khi cài Localhost, mỗi khi cần sử dụng chỉ cần mở bảng điều khiển của localhost lên và kích hoạt cho nó khởi động các ứng dụng đi kèm.

#### 2.3.6 Cách cài đặt XAMPP và tạo Localhost

Để tải XAMPP, đầu tiên truy cập vào địa chỉ <https://www.apachefriends.org/download.html> và chọn phiên bản XAMPP phù hợp với hệ điều hành của máy tính đang sử dụng.

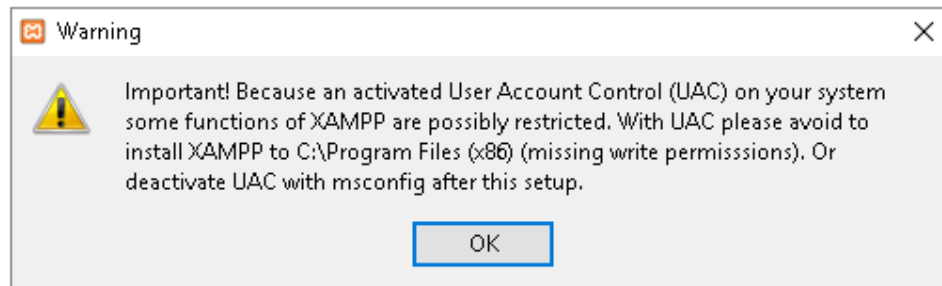
Sau khi tải file cài đặt về xong và double click file vừa download hoặc chạy bằng quyền administrator bằng cách right click lên file vừa download > Run as administrator. Nếu máy tính có chương trình duyệt virus sẽ xuất hiện hộp thoại “Question”, không cần lo lắng, cứ chọn “Yes”:





**Hình 1. 2 Cách cài đặt xampp**

Ngay sau đó là hộp thoại “Warning” về quyền User điều khiển. Nếu chạy bằng quyền administrator thì không cần quan tâm tới cảnh báo này, chọn “Ok” để tiếp tục. Còn muốn an toàn hơn thì cứ việc chọn cài XAMPP ở ổ đĩa khác với ổ cài Window là được (chọn ổ đĩa tại bước Setup – Installation folder).



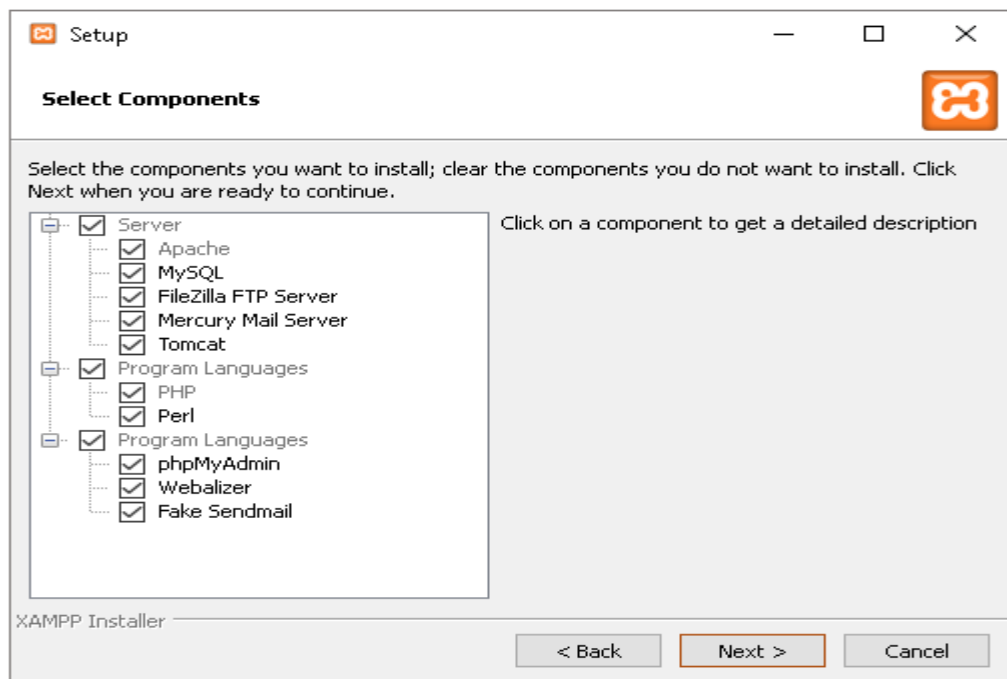
**Hình 1. 3 Cách cài đặt xampp(tt)**

Hãy chạy nó, sau đó chọn Next.



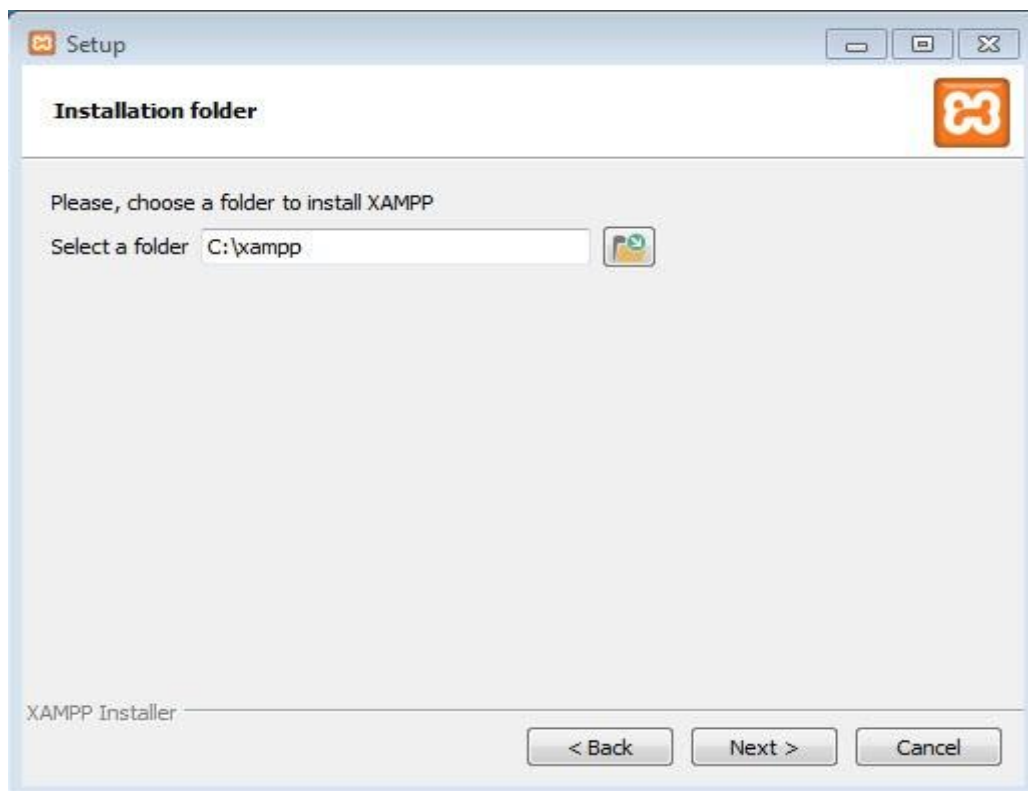
**Hình 1. 4 Cách cài đặt xampp(tt)**

Tại màn hình này chọn các ứng dụng kèm theo của bộ XAMPP, có thể bỏ những phần không cần thiết đi, tuy nhiên cứ chọn hết và “Next”.



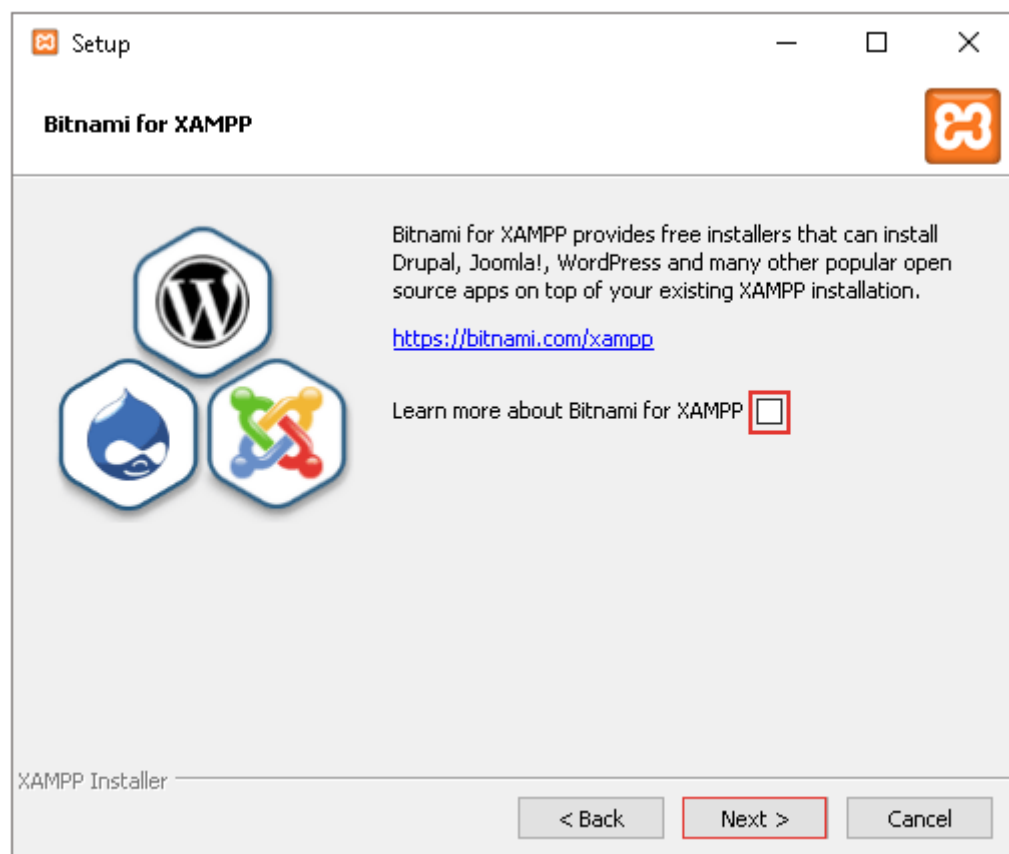
**Hình 1. 5 Cách cài đặt xampp(tt)**

Ở phần chọn đường dẫn, hãy chọn đường dẫn cần lưu cài đặt của XAMPP. Lưu ý rằng đường dẫn này ta phải nhớ vì khi cài đặt web lên localhost, phải truy cập vào thư mục này. Nên để mặc định là c:xampp. Tiếp tục ấn Next.



Hình 1. 6 Cách cài đặt xampp(tt)

Ở trang kế tiếp, bỏ chọn phần “Learn more about Bitnami for XAMPP“. Và ấn Next 2 lần nữa để bắt đầu quá trình cài đặt XAMPP.

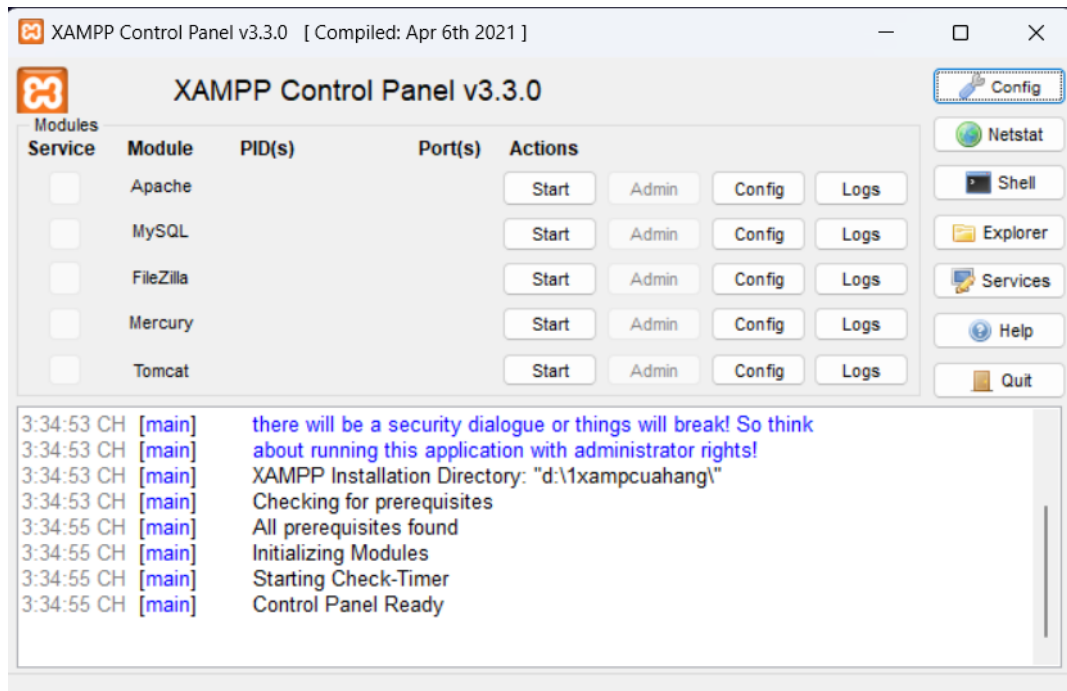


Hình 1. 7 Cách cài đặt xampp(tt)

Sau khi cài xong, ấn nút **Finish** để kết thúc cài đặt và mở bảng điều khiển của XAMPP. Tuy nhiên, hãy khởi động lại máy sau khi cài đặt xong để tránh tình trạng không khởi động được localhost.

#### ❖ Khởi động Localhost

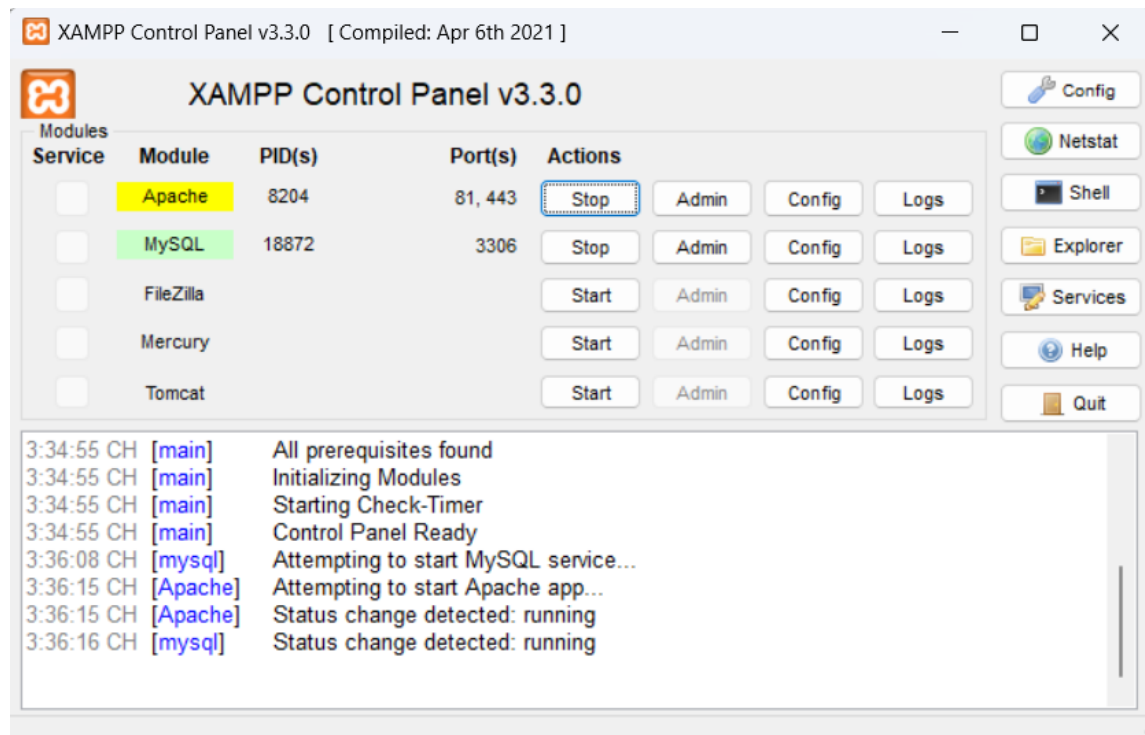
Bây giờ hãy vào thư mục c:xampp và mở file xampp-panel.exe lên để bật bảng điều khiển của XAMPP.



Hình 1. 8 Cách cài đặt xampp(tt)

Để ý sẽ thấy hai ứng dụng Apache và MySQL có nút **Start**, đó là dấu hiệu báo 2 ứng dụng này chưa được khởi động, hãy ấn vào nút Start của từng ứng dụng để khởi động Webserver Apache và MySQL Server lên thì mới chạy được localhost.

Nếu cả hai ứng dụng chuyển sang màu xanh như hình dưới là đã khởi động thành công.



**Hình 1. 9 Cách cài đặt xampp(tt)**

Sau khi khởi động xong, hãy truy cập vào website với địa chỉ là **http://localhost:81/dashboard/** sẽ thấy nó hiển thị ra trang giới thiệu XAMPP như hình dưới.



**Hình 1. 10 Trang giới thiệu xampp**

## 2.4 Tổng quan Tailwind CSS

### 2.4.1 Khái niệm

Tailwind CSS là một framework CSS tiện ích (utility-first) tập trung vào việc sử dụng các lớp tiện ích (utility classes) để tạo giao diện trực tiếp trong HTML.

Thay vì viết CSS riêng lẻ cho từng phần tử, bạn áp dụng các lớp đã được định nghĩa sẵn trong Tailwind.

### 2.4.2 Ưu điểm:

- Tốc độ: Không cần viết CSS tùy chỉnh, giúp phát triển nhanh hơn.
- Tính linh hoạt: Các lớp tiện ích cho phép tùy chỉnh dễ dàng mà không cần viết mã CSS.
- Khả năng tái sử dụng: Các lớp CSS có thể sử dụng lại nhiều lần.
- Responsive: Hỗ trợ tích hợp các breakpoint để thiết kế giao diện đáp ứng.

### 2.4.3 Nhược điểm:

- Học cách sử dụng: Người mới có thể cảm thấy lạ với cách tiếp cận "utility-first".
- HTML dài hơn: Việc sử dụng nhiều lớp tiện ích có thể làm HTML trông phức tạp.

## 2.5 Tổng quan về HTML

### 2.5.1 Khái niệm :

HTML (HyperText Markup Language) là ngôn ngữ đánh dấu cơ bản nhất để xây dựng các trang web. HTML được sử dụng để tạo cấu trúc cho nội dung trên trang web, bao gồm văn bản, hình ảnh, liên kết, bảng, danh sách, form và nhiều thành phần khác. HTML không phải là một ngôn ngữ lập trình, mà là một ngôn ngữ đánh dấu, giúp trình duyệt hiểu cách hiển thị nội dung.

#### ❖ Lịch sử phát triển:

HTML được tạo ra bởi Tim Berners-Lee, một nhà vật lý học của trung tâm nghiên cứu CERN ở Thụy Sĩ. Hiện nay, HTML đã trở thành một chuẩn Internet được tổ chức W3C (World Wide Web Consortium) vận hành và phát triển.

Phiên bản đầu tiên của HTML xuất hiện năm 1991, gồm 18 tag HTML. Phiên bản HTML 4.01 được xuất bản năm 1999. Sau đó, các nhà phát triển đã thay thế HTML bằng XHTML vào năm 2000.

Đến năm 2014, HTML được nâng cấp lên chuẩn HTML5 với nhiều tag được thêm vào markup, mục đích là để xác định rõ nội dung thuộc loại là gì (ví dụ như: `<article>`, `<header>`, `<footer>`,...).

### 2.5.2 Các yếu tố cơ bản trong HTML

- **Các thẻ HTML:** HTML sử dụng thẻ (tags) để đánh dấu các phần của trang web. Một thẻ bắt đầu và một thẻ kết thúc được sử dụng để tạo ra các phần tử HTML.

Ví dụ: `<p>Đây là một đoạn văn bản</p>`

- **Các thẻ cấu trúc:**

`<html>`: Thẻ bao quanh toàn bộ trang web.

`<head>`: Thẻ chứa thông tin meta, tiêu đề trang và các liên kết tới các tài nguyên như stylesheet.

`<body>`: Thẻ chứa nội dung chính của trang web.

- **Các thẻ nội dung:**

`<h1>` - `<h6>`: Thẻ tiêu đề, từ lớn nhất (h1) đến nhỏ nhất (h6).

`<p>`: Đoạn văn bản.

`<a>`: Liên kết (anchor).

`<img>`: Hình ảnh.

`<ul>`: Danh sách không thứ tự.

`<ol>`: Danh sách có thứ tự.

`<li>`: Mục trong danh sách.

- **Các thuộc tính:** Thuộc tính được sử dụng trong thẻ HTML để thêm thông tin bổ sung về phần tử.

Ví dụ: `<a href="https://www.example.com">Liên kết</a>` (Ở đây, href là thuộc tính của thẻ `<a>` để chỉ định địa chỉ URL mà liên kết sẽ dẫn tới.)

- **Chú thích:** HTML cho phép thêm chú thích vào mã, giúp người lập trình dễ dàng ghi chú. Chú thích không được trình duyệt hiển thị.

Ví dụ: `<!-- Đây là một chú thích -->`

## 2.6 Tổng quan về CSS

### 2.6.1 Khái niệm:

CSS (Cascading Style Sheets) là ngôn ngữ được sử dụng để định kiểu và trình bày nội dung trên các trang web. CSS cho phép bạn kiểm soát giao diện và cảm giác của một trang web, từ màu sắc, phông chữ đến bố cục và hiệu ứng động.

### 2.6.2 Chức năng chính của CSS

- Thiết kế giao diện: Tạo ra các trang web đẹp mắt và chuyên nghiệp.
- Phân tách nội dung và kiểu dáng: Giúp tách biệt HTML (nội dung) và CSS (kiểu dáng), làm cho mã dễ bảo trì hơn.
- Hiện thị đáp ứng: Giúp thiết kế web phù hợp với mọi kích thước màn hình (responsive design).

#### ❖ Ưu điểm:

- Dễ sử dụng và học tập.
- Tăng hiệu suất tải trang bằng cách tái sử dụng mã CSS.
- Giúp trang web hiển thị đẹp mắt trên các thiết bị khác nhau.
- Dễ dàng bảo trì và nâng cấp giao diện.

#### ❖ Nhược điểm:

- Khó quản lý trong dự án lớn và dễ bị xung đột kiểu.
- Khả năng tương thích trình duyệt không đồng nhất.
- Phức tạp với tính năng nâng cao như CSS3, SASS.
- Cấu trúc mã có thể lộn xộn nếu không tổ chức tốt.
- Thiếu tính toán động và xử lý logic phức tạp.
- Giới hạn với giao diện phức tạp, cần kết hợp JavaScript.
- Khó tái sử dụng nếu không tối ưu.
- Thiếu khả năng tương tác động mà cần JavaScript.

## 2.7 Tổng quan về JavaScript

### 2.7.1 Khái niệm:

JavaScript (JS) là một ngôn ngữ lập trình phổ biến được sử dụng chủ yếu trong phát triển web để tạo ra các tính năng động trên các trang web. Đây là ngôn ngữ phía client (side), có nghĩa là mã JavaScript thường được chạy trên trình duyệt của người dùng, giúp trang web trở nên tương tác và linh hoạt hơn.



### 2.7.2 Cấu trúc cơ bản:

JavaScript là một ngôn ngữ thông dịch, nghĩa là mã JavaScript không cần phải biên dịch trước khi chạy, mà sẽ được trình duyệt thực thi trực tiếp.

Mã JavaScript có thể được nhúng trực tiếp trong các trang HTML hoặc lưu trữ trong các tệp .js riêng biệt và liên kết đến trang HTML.

### 2.7.3 Các đặc điểm nổi bật:

- Động: JavaScript có thể thay đổi và thao tác trực tiếp với nội dung trang web mà không cần phải tải lại trang.
- Hướng đối tượng: JavaScript hỗ trợ lập trình hướng đối tượng, giúp tổ chức mã tốt hơn và tái sử dụng mã dễ dàng.
- Lập trình bất đồng bộ: JavaScript hỗ trợ xử lý bất đồng bộ qua các API như `setTimeout()`, `setInterval()`, `Promises`, và `async/await`, giúp tối ưu trải nghiệm người dùng.
- Quản lý sự kiện: JavaScript xử lý các sự kiện như nhấp chuột, nhập liệu, di chuột, giúp người dùng tương tác với trang web.

### 2.7.4 Cách thức hoạt động:

JavaScript thường được nhúng trực tiếp vào một trang web hoặc được tham chiếu qua file .js. Nó là ngôn ngữ phía Client. Script được tải về máy khách truy cập và được xử lý tại đó thay vì phía server là xử lý trên server rồi mới đưa kết quả tới khách truy cập.

Ngôn ngữ JS giúp hỗ trợ đầy đủ việc khách hàng muốn tắt hay mở trên các trình duyệt web được ứng dụng cơ bản hiện nay. Nhờ vậy, việc có thể xác định được website đang hoạt động như thế nào khi không có ngôn ngữ JS đang hoạt động.

Hoạt động đơn giản và hiệu quả là những gì mà ngôn ngữ JavaScript sở hữu. Nó ứng dụng trong nhiều môi trường, nhiều nền tảng khác nhau.

#### ❖ Ưu điểm:

- Lỗi dễ phát hiện và dễ sửa
- Có thể hoạt động trên nhiều trình duyệt và nền tảng
- JavaScript có thể được gắn trên một số element của trang web hay event của trang web như là thông qua click chuột hoặc di chuột

- Bạn không cần một compiler vì web browser có thể biên dịch nó bằng HTML
- Nó dễ học hơn so với các ngôn ngữ khác
- Mang tới các tính năng bổ sung cho các website
- Giao diện thân thiện, nhiều tính năng

❖ **Nhược điểm:**

- Dễ bị khai thác
- Có thể sử dụng để thực thi mã độc trên máy tính của người dùng
- JS code snippets khá lớn
- Triển khai khác nhau tùy từng thiết bị khiến nguy cơ không đồng nhất có thể xảy ra, gây ảnh hưởng tới quá trình thực hiện mục tiêu cuối cùng.

## CHƯƠNG 3: HIỆN THỰC HÓA NGHIÊN CỨU

(Mô tả các bước nghiên cứu đã tiến hành, các bản thiết kế, cách thức cài đặt chương trình hoặc hiện thực hóa nghiên cứu. Đối với các đề tài ứng dụng có kết quả là sản phẩm phần mềm phải có hồ sơ thiết kế, cài đặt, ... theo các dạng lược đồ, mô hình phổ biến trong ngành. Nội dung đặc tả nhu cầu, phân tích thiết kế hệ thống cũng thể hiện trong chương này.)

### 3.1 Mô tả bài toán

Thiết kế website quản lý studio ảnh là thiết kế một website có chức năng giới thiệu, quảng bá các gói dịch vụ chụp ảnh, đặt lịch dễ dàng, và xem bộ sưu tập ảnh mẫu.

### 3.2 Đặt tả các yêu cầu chức năng

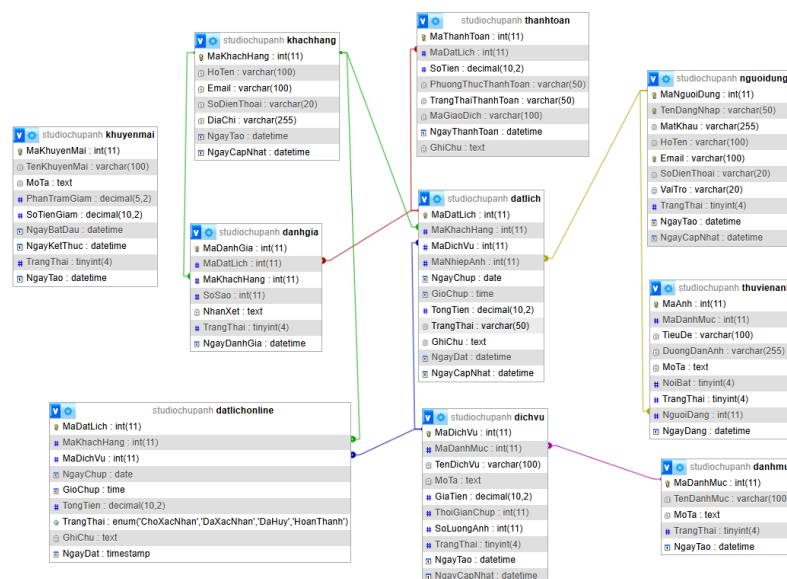
Website giới thiệu thời trang cần đáp ứng các yêu cầu sau:

Website cần được thiết kế đẹp mắt, xem thông tin của các dịch vụ, bộ sưu tập để tạo ấn tượng tốt người dùng.

Giới thiệu đầy đủ các thông tin về bộ sưu tập, dịch vụ bao gồm hình ảnh, mô tả, giá cả.

### 3.3 Thiết kế dữ liệu

#### 3.3.1 Lược đồ cơ sở dữ liệu



Hình 1. 11 Lược đồ cơ sở dữ liệu studio ảnh

### 3.3.2 Danh sách các thực thể

<i>STT</i>	<i>Tên thực thể</i>	<i>Diễn giải</i>
1	nguoidung	Người dùng
2	thuvienanh	Thư viện ảnh
3	danhmuc	Danh mục
4	dichvu	Dịch vụ
5	datlich	Đặt lịch
6	thanhtoan	Thanh toán
7	datlichonline	Đặt lịch online
8	danhgia	Đánh giá
9	khachhang	Khách hàng
10	khuyenmai	Khuyến mãi

**Bảng 1. 1** *Bảng danh sách thực thể*

### 3.3.3 Chi tiết các thực thể

Tên thực thể: nguoidung

Mô tả: Lưu thông tin người dùng của hệ thống

Chi tiết thực thể:

<i>STT</i>	<i>Thuộc tính</i>	<i>Diễn giải</i>	<i>Kiểu dữ liệu</i>	<i>Ràng buộc toàn vẹn</i>
1	MaNguoiDung	Mã người dùng	int	Khóa chính
2	TenDangNhap	Tên đăng nhập	varchar	
3	MatKhau	Mật khẩu	varchar	Duy nhất
4	HoTen	Tên người dùng	varchar	
5	Email	Email	varchar	

6	SoDienThoai	Số điện thoại	varchar	
7	VaiTro	Vai trò	varchar	
8	TrangThai	Trạng thái	Tinyint	
9	NgayTao	Ngày tạo	Datetime	
10	NgayCapNhat	Ngày cập nhật	Datetime	

**Bảng 1. 2 Bảng thực thể người dùng**

Tên thực thể: thuvienanh

Mô tả: Lưu thông tin hình ảnh về các dịch vụ

Chi tiết thực thể:

<i>STT</i>	<i>Thuộc tính</i>	<i>Diễn giải</i>	<i>Kiểu dữ liệu</i>	<i>Ràng buộc toàn vẹn</i>
1	MaAnh	Mã ảnh	int	Khóa chính
2	MaDanhMuc	Mã danh mục	int	
3	TieuDe	Tiêu đề	varchar	
4	DuongDanAnh	Đường dẫn ảnh	varchar	
5	MoTa	Mô tả	Text	
6	NoiBat	Nổi bật	Tinyint	
7	TrangThai	Trạng thái	Tinyint	
8	NguoiDang	Người đăng	Int	
9	NgayDang	Ngày đăng	Datetime	

**Bảng 1. 3 Bảng thực thể thư viện ảnh**

Tên thực thể: danhmuc

Mô tả: Lưu thông tin danh mục về các dịch vụ

Chi tiết thực thể:

<i>STT</i>	<i>Thuộc tính</i>	<i>Diễn giải</i>	<i>Kiểu dữ liệu</i>	<i>Ràng buộc toàn vẹn</i>
1	MaDanhMuc	Mã danh mục	int	Khóa chính
2	TenDanhMuc	Tên danh mục	Varchar	
3	Mota	Mô tả	Text	
4	TrangThai	Trạng thái	Tinyint	
5	NgayTao	Ngày tạo	Datetime	

**Bảng 1. 4 Bảng thực thể danh mục**

Tên thực thể: dichvu

Mô tả: Lưu thông tin về các dịch vụ

Chi tiết thực thể:

<i>STT</i>	<i>Thuộc tính</i>	<i>Diễn giải</i>	<i>Kiểu dữ liệu</i>	<i>Ràng buộc toàn vẹn</i>
1	MaDichVu	Mã ảnh	int	Khóa chính
2	MaDanhMuc	Mã danh mục	int	
3	TenDichVu	Tên dịch vụ	varchar	
4	Mota	Mô tả	Text	
5	GiaTien	Giá tiền	Decimal	

6	ThoiGianChup	Thời gian chụp	Int	
7	SoLuongAnh	Số lượng ảnh	int	
8	TrangThai	Trạng thái	Tinyint	
9	NgayTao	Ngày tạo	Datetime	
10	NgayCapNhat	Ngày cập nhật	Datetime	

**Bảng 1. 5 Bảng thực thể dịch vụ**

Tên thực thể: datlich

Mô tả: Lưu thông tin đặt lịch chụp ảnh

Chi tiết thực thể:

<i>STT</i>	<i>Thuộc tính</i>	<i>Diễn giải</i>	<i>Kiểu dữ liệu</i>	<i>Ràng buộc toàn vẹn</i>
1	MaDatLich	Mã đặt lịch	int	Khóa chính
2	MaKhachHang	Mã khách hàng	int	
3	MaDichVu	Mã dịch vụ	Int	
4	MaNhiiepAnh	Mã nhiếp ảnh	Int	
5	Ngaychup	Ngày chụp	Date	
6	GioChup	Thời gian chụp	Time	
7	TongTien	Tổng tiền	Decimal	
8	TrangThai	Trạng thái	varchar	
9	GhiChu	Ghi chú	Text	

10	NgayDat	Ngày đặt	Datetime	
11	NgayCapNhat	Ngày cập nhật	Datetime	

**Bảng 1. 6 Bảng thực thể đặt lịch**

Tên thực thể: thanhtoan

Mô tả: Lưu thông tin thanh toán về dịch vụ chụp ảnh

Chi tiết thực thể:

<i>STT</i>	<i>Thuộc tính</i>	<i>Diễn giải</i>	<i>Kiểu dữ liệu</i>	<i>Ràng buộc toàn vẹn</i>
1	MaThanhToan	Mã thanh toán	int	Khóa chính
2	MaDatLich	Mã đặt lịch	int	
3	SoTien	Số tiền	Decimal	
4	PhuongThucThanhToan	Phương thức thanh toán	Varchar	
5	TrangThaiThanhToan	Trạng thái thanh toán	Varchar	
6	MaGiaoDich	Mã giao dịch	Varchar	
7	NgayThanhToan	Ngày thanh toán	Datetime	
8	GhiChu	Ghi chú	Text	

**Bảng 1. 7 Bảng thực thể thanh toán**

Tên thực thể: datlichonline

Mô tả: Lưu thông tin đặt lịch online của khách hàng

Chi tiết thực thể:



<i>STT</i>	<i>Thuộc tính</i>	<i>Diễn giải</i>	<i>Kiểu dữ liệu</i>	<i>Ràng buộc toàn vẹn</i>
1	MaDatLich	Mã đặt lịch	int	Khóa chính
2	MaKhachHang	Mã khách hàng	int	
3	MaDichVu	Mã dịch vụ	Int	
4	NgayChup	Ngày chụp	Date	
5	GioChup	Giờ chụp	Time	
6	TongTien	Tổng tiền	Decimal	
7	TrangThai	Trạng thái	Enum	
8	GhiChu	Ghi chú	Text	
9	NgayDat	Ngày đặt	Timestamp	

**Bảng 1. 8 Bảng thực thể đặt lịch online**

Tên thực thể: danhgia

Mô tả: Lưu thông tin đánh giá của khách hàng về các dịch vụ

Chi tiết thực thể:

<i>STT</i>	<i>Thuộc tính</i>	<i>Diễn giải</i>	<i>Kiểu dữ liệu</i>	<i>Ràng buộc toàn vẹn</i>
1	MaDanhGia	Mã đánh giá	int	Khóa chính
2	MaDatLich	Mã đặt lịch	int	
3	MaKhachHang	Mã khách hàng	int	

4	SoSao	Số sao	Int	
5	NhanXet	Nhận xét	Text	
6	TrangThai	Trạng thái	Enum	
7	NgayDanhGia	Ngày đánh giá	Datetime	

**Bảng 1. 9 Bảng thực thể đánh giá**

Tên thực thể: kháchhang

Mô tả: Lưu thông tin khách hàng của studio

Chi tiết thực thể:

<i>STT</i>	<i>Thuộc tính</i>	<i>Diễn giải</i>	<i>Kiểu dữ liệu</i>	<i>Ràng buộc toàn vẹn</i>
1	MaKhanhHang	Mã khách hàng	int	Khóa chính
2	HoTen	Tên khách hàng	Varchar	
3	Email	Email	Varchar	
4	SoDienThoai	Số điện thoại	Varchar	
5	DiaChi	Địa chỉ	Varchar	
6	NgayTao	Ngày tạo	Datetime	
7	NgayCapNhat	Ngày cập nhật	Datetime	

**Bảng 1. 10 Bảng thực thể khách hàng**

Tên thực thể: khuyếnmai

Mô tả: Lưu thông tin các khuyến mãi của studio

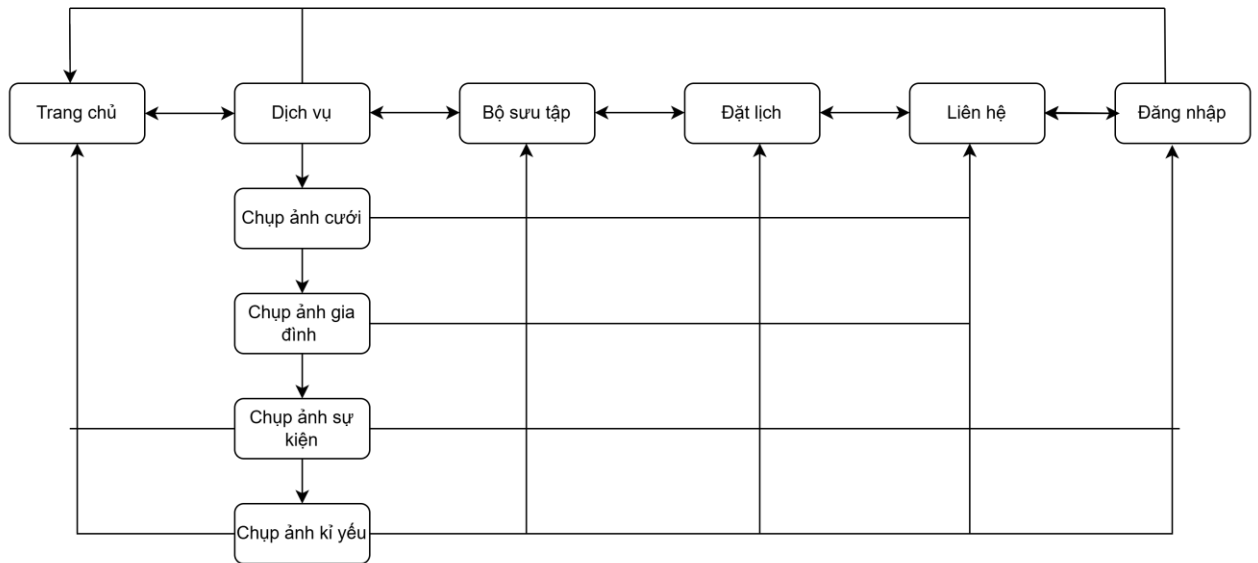
Chi tiết thực thể:

<i>STT</i>	<i>Thuộc tính</i>	<i>Diễn giải</i>	<i>Kiểu dữ liệu</i>	<i>Ràng buộc toàn vẹn</i>
1	MaKhuyenMai	Mã khuyến mãi	int	Khóa chính
2	TenKhuyenMai	Tên khuyến mãi	Varchar	
3	MoTa	Mã khách hàng	Text	
4	PhanTramGiam	Mã dịch vụ	Decimal	
5	SoTienGiam	Ngày chụp	Decimal	
6	NgayBatdau	Giờ chụp	Datetime	
7	NgayKetthuc	Tổng tiền	Datetime	
8	TrangThai	Trạng thái	Tinyint	
9	NgayTao	Ngày tạo	Datetime	

**Bảng 1. 11 Bảng thực thể khuyến mãi**

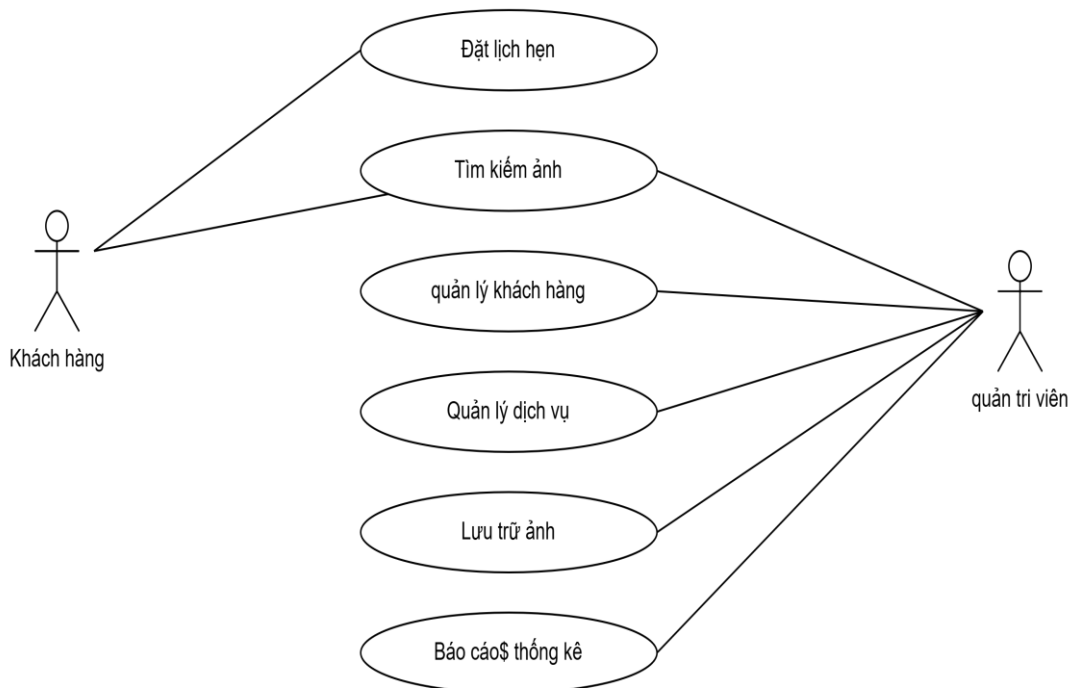
### 3.4 Thiết kế giao diện

#### 3.4.1 Sơ đồ website



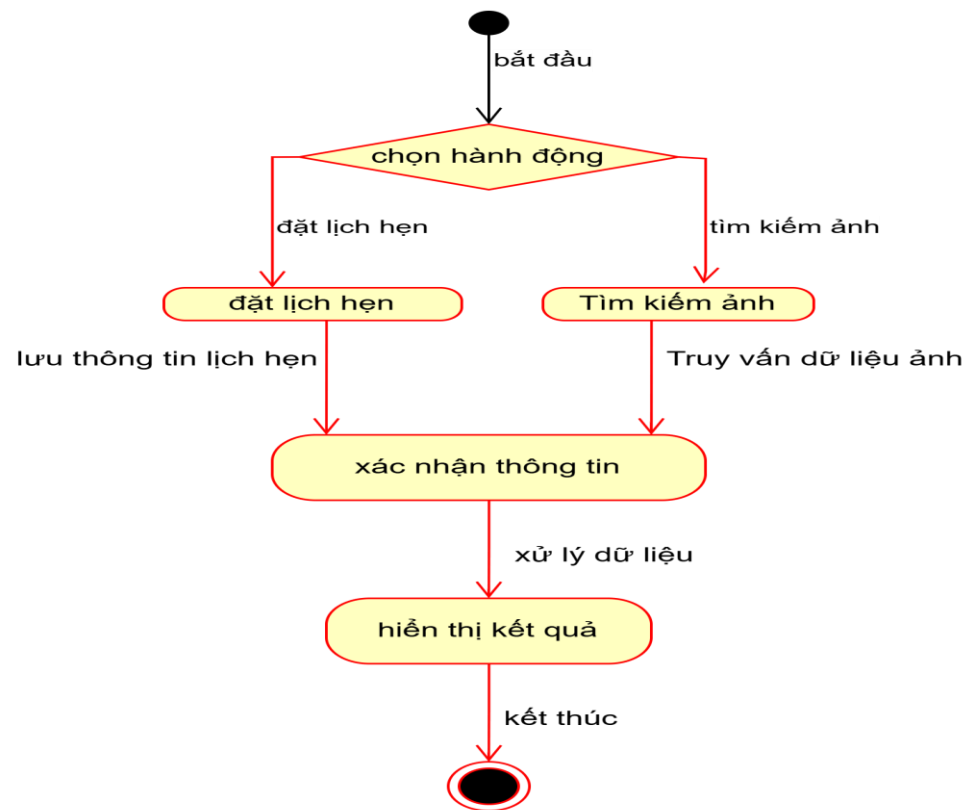
Hình 1. 12 Lược đồ website studio ảnh

##### 3.4.1.1 Sơ đồ use case



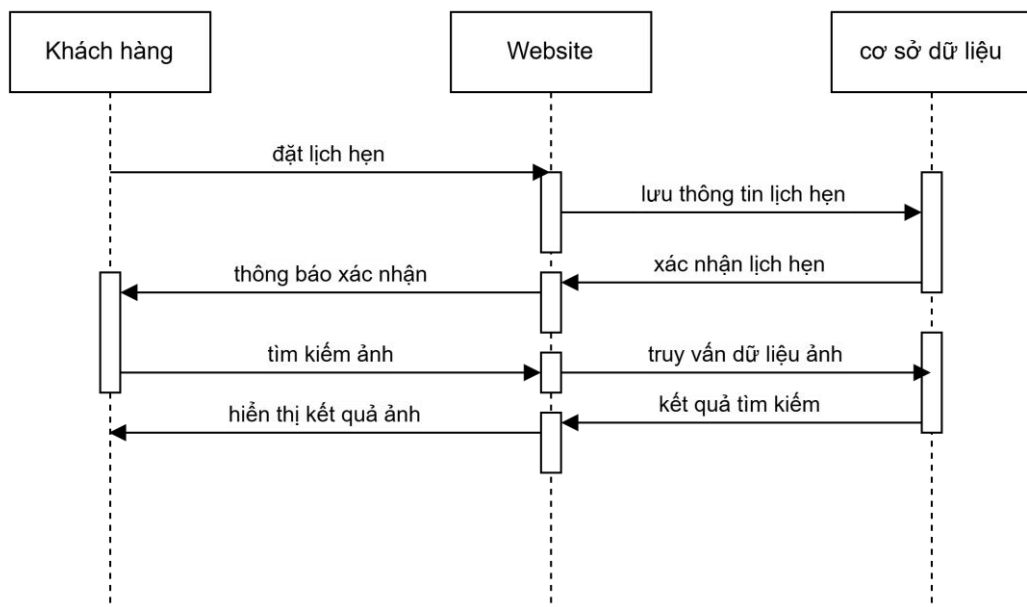
Hình 1. 13 Sơ đồ usecase website studio ảnh

### 3.4.1.2 Sơ đồ hoạt động



Hình 1. 14 Sơ đồ hoạt động website studio ảnh

### 3.4.1.3 Sơ đồ tuần tự

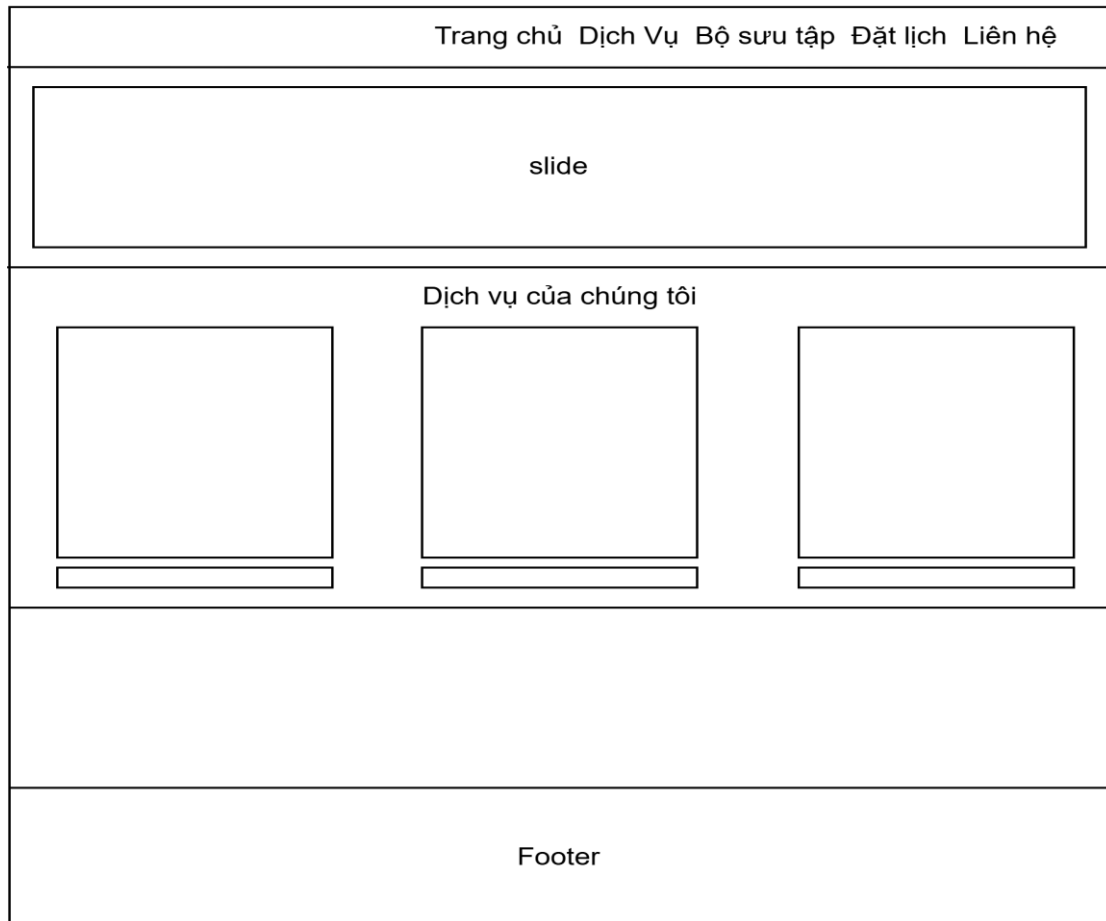


Hình 1. 15 Sơ đồ tuần tự studio ảnh

### 3.4.2 Giao diện website

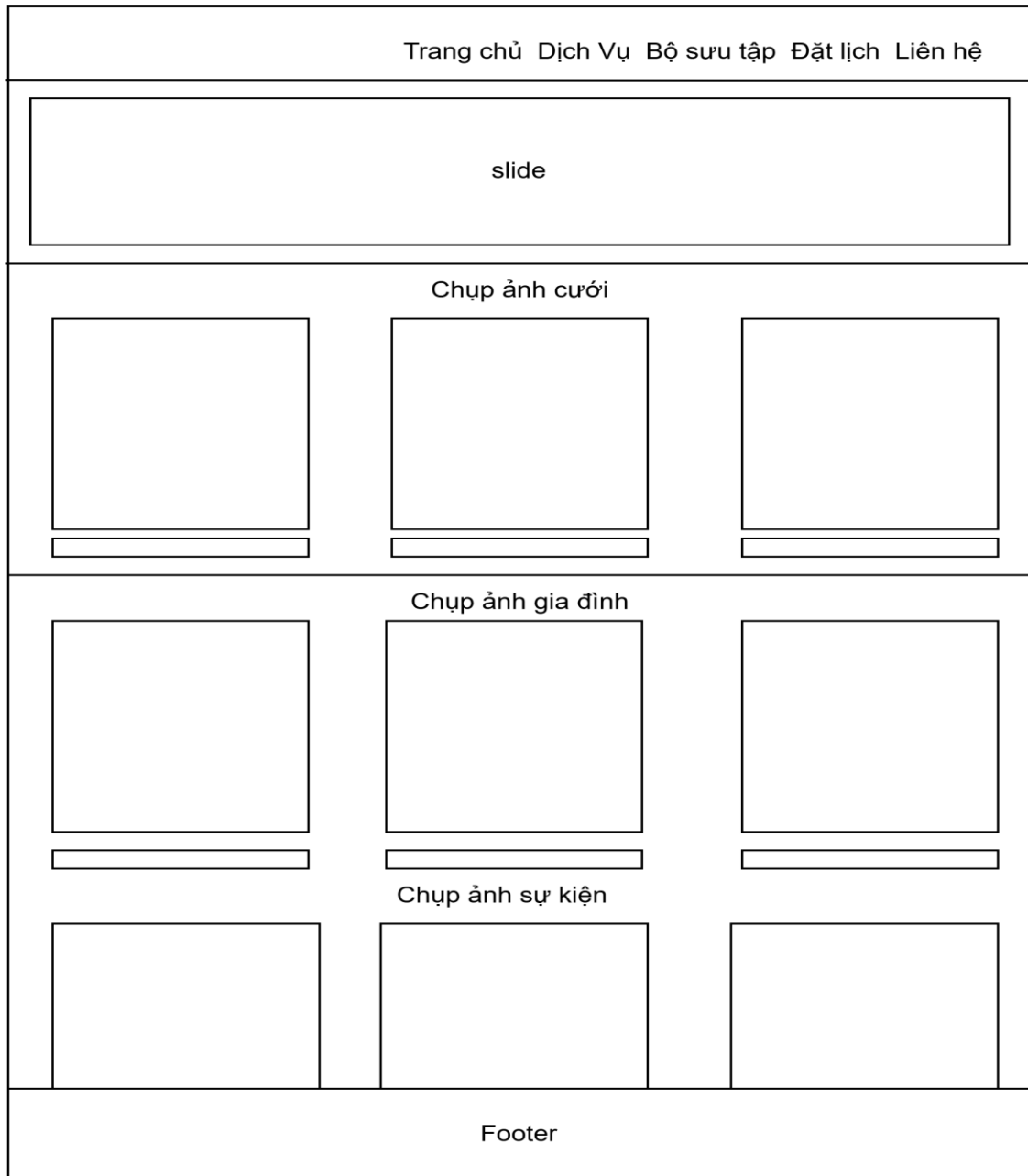
#### 3.4.2.1 Trang chủ

Trang đầu tiên của website là trang chủ, bên trong trang chủ gồm có các phần như: slide, các dịch vụ



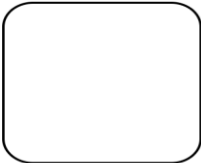
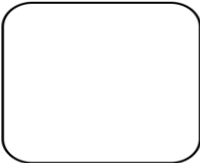
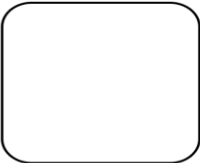
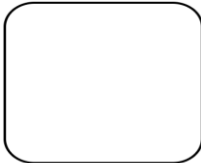












**Hình 1. 16** Ảnh phác thảo layout trang chủ

### 3.4.2.2 Trang dịch vụ



**Hình 1. 17** Ảnh phác thảo layout trang dịch vụ

### 3.4.2.3 Trang bộ sưu tập

Trang chủ Dịch Vụ Bộ sưu tập Đặt lịch Liên hệ			
Bộ sưu tập ảnh			
Tất cả	Chụp ảnh cưới	Chụp ảnh gia đình	
Chụp ảnh sự kiện	Chụp ảnh kỷ yếu		
			
			
			
			
Footer			

Hình 1. 18 Ảnh phác thảo layout trang bộ sưu tập



### 3.4.2.4 Trang đặt lịch

Trang chủ Dịch Vụ Bộ sưu tập Đặt lịch Liên hệ	
<div><div><div>Họ tên</div><div></div></div><div><div>Đặt lịch chụp ảnh</div><div>Số điện thoại</div><div></div></div><div><div>Email</div><div></div></div><div><div>Địa chỉ</div><div></div></div><div><div>Chọn dịch vụ</div><div></div></div><div><div>Ngày chụp</div><div></div></div><div><div>Giờ chụp</div><div></div></div><div><div>Ghi chú</div><div></div></div><div><div>Đặt lịch ngay</div></div></div>	<div><div>Thông tin đặt lịch</div></div> <div><div>Liên hệ hỗ trợ</div></div>
Footer	

**Hình 1. 19** Ảnh phác thảo layout trang đặt lịch

### 3.4.2.5 Trang liên hệ

Trang chủ Dịch Vụ Bộ sưu tập Đặt lịch Liên hệ

Họ tên

Email

Số điện thoại

Tiêu đề

Nội dung

Gửi tin nhắn

Thông tin liên hệ

Maps

Footer

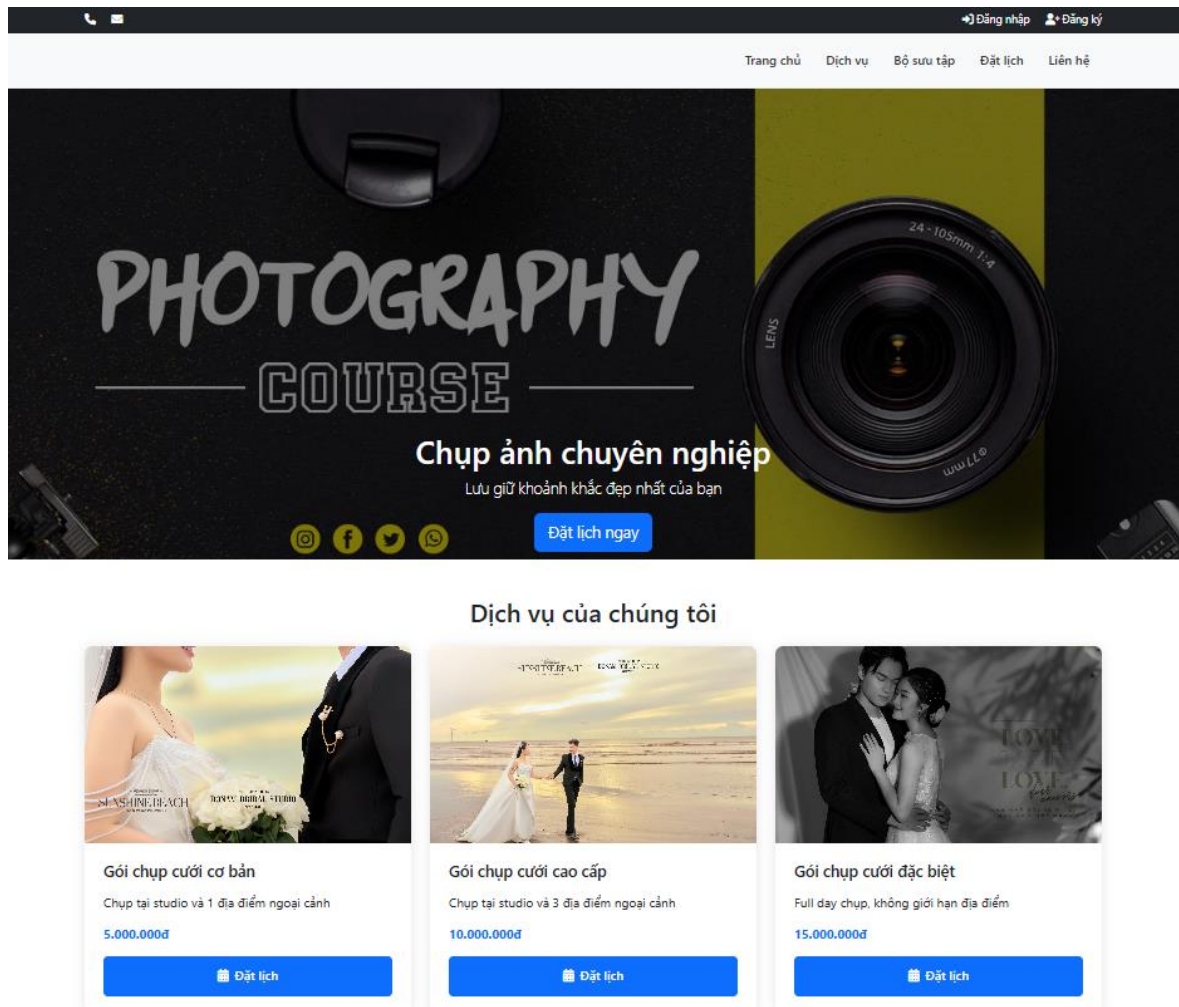
**Hình 1. 20** Ảnh phác thảo layout trang liên hệ

## CHƯƠNG 4: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

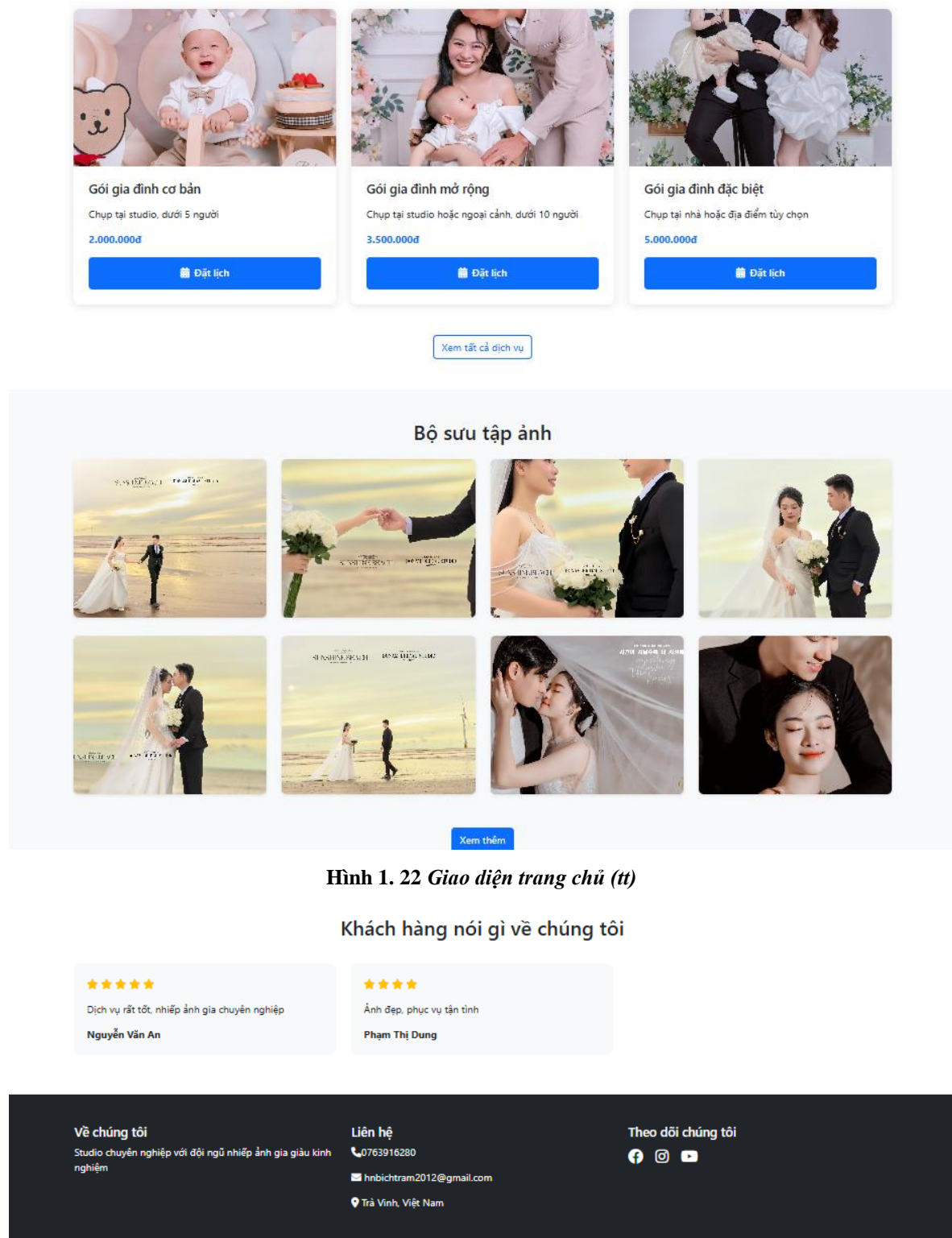
### 4.1 Kết quả thử nghiệm

#### 4.1.1 Giao diện website

##### 4.1.1.1 Giới thiệu Trang chủ

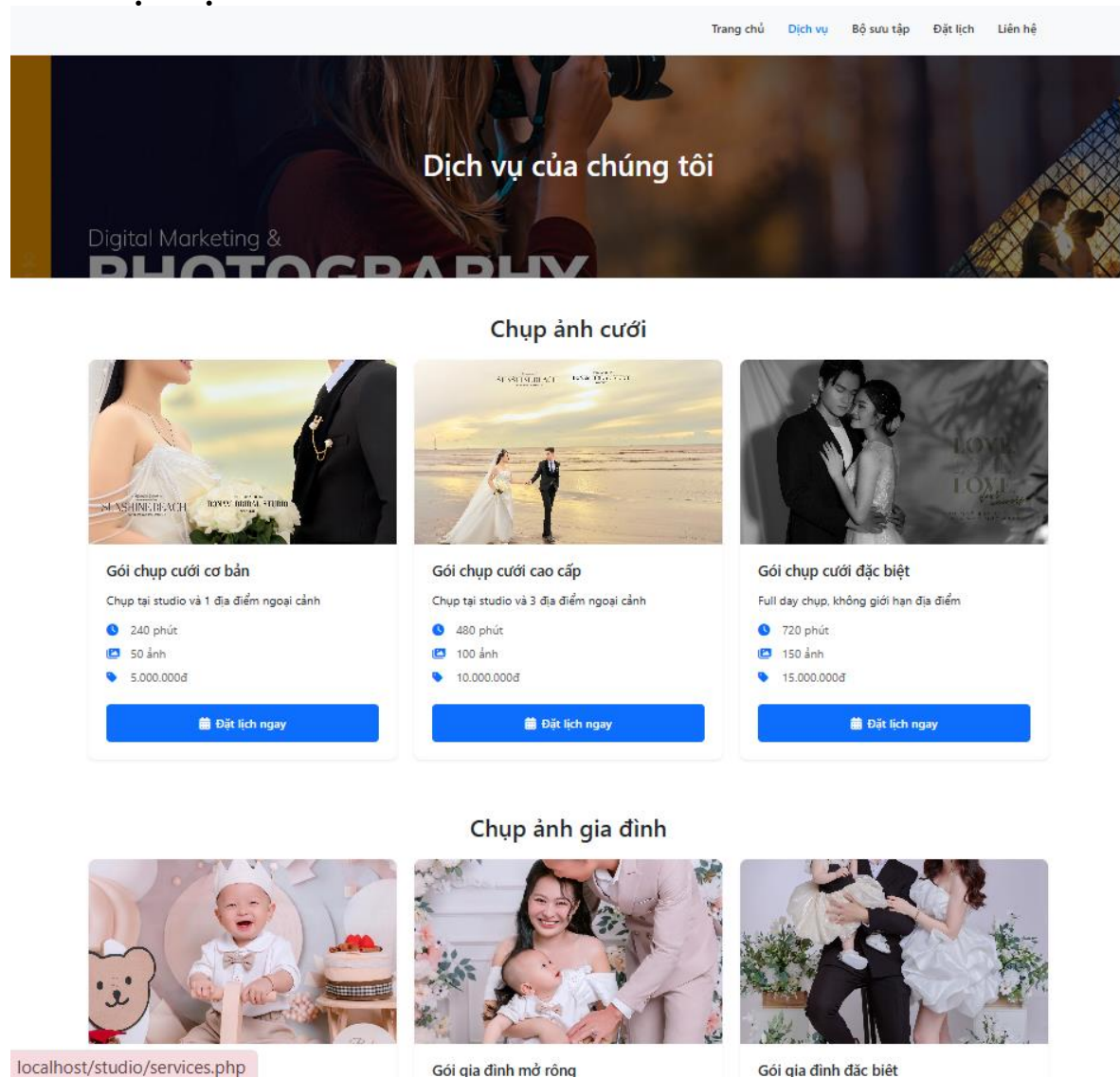


Hình 1. 21 Giao diện trang chủ

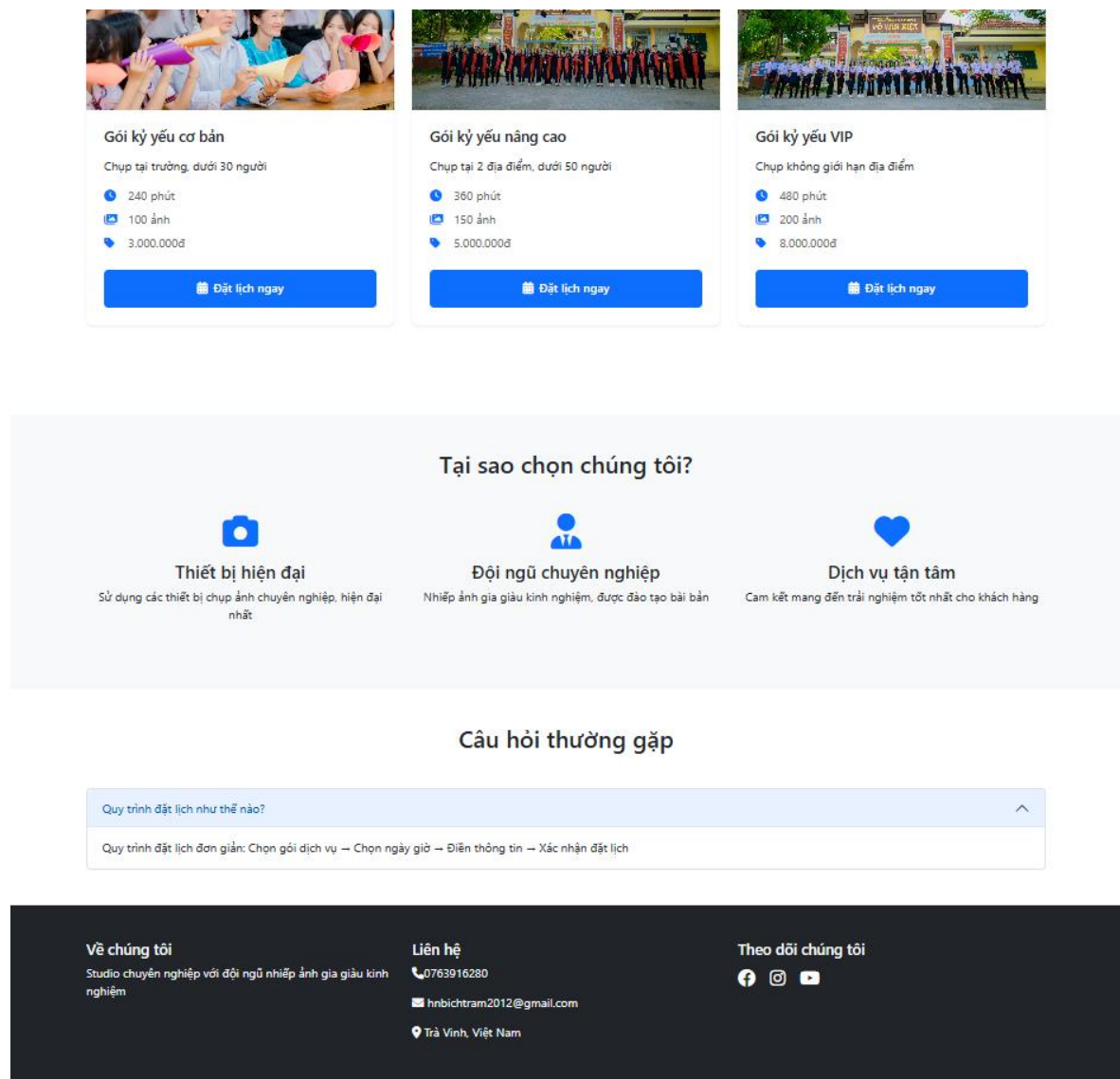


Hình 1. 23 Giao diện trang chủ (tt)

#### 4.1.1.2 Dịch vụ



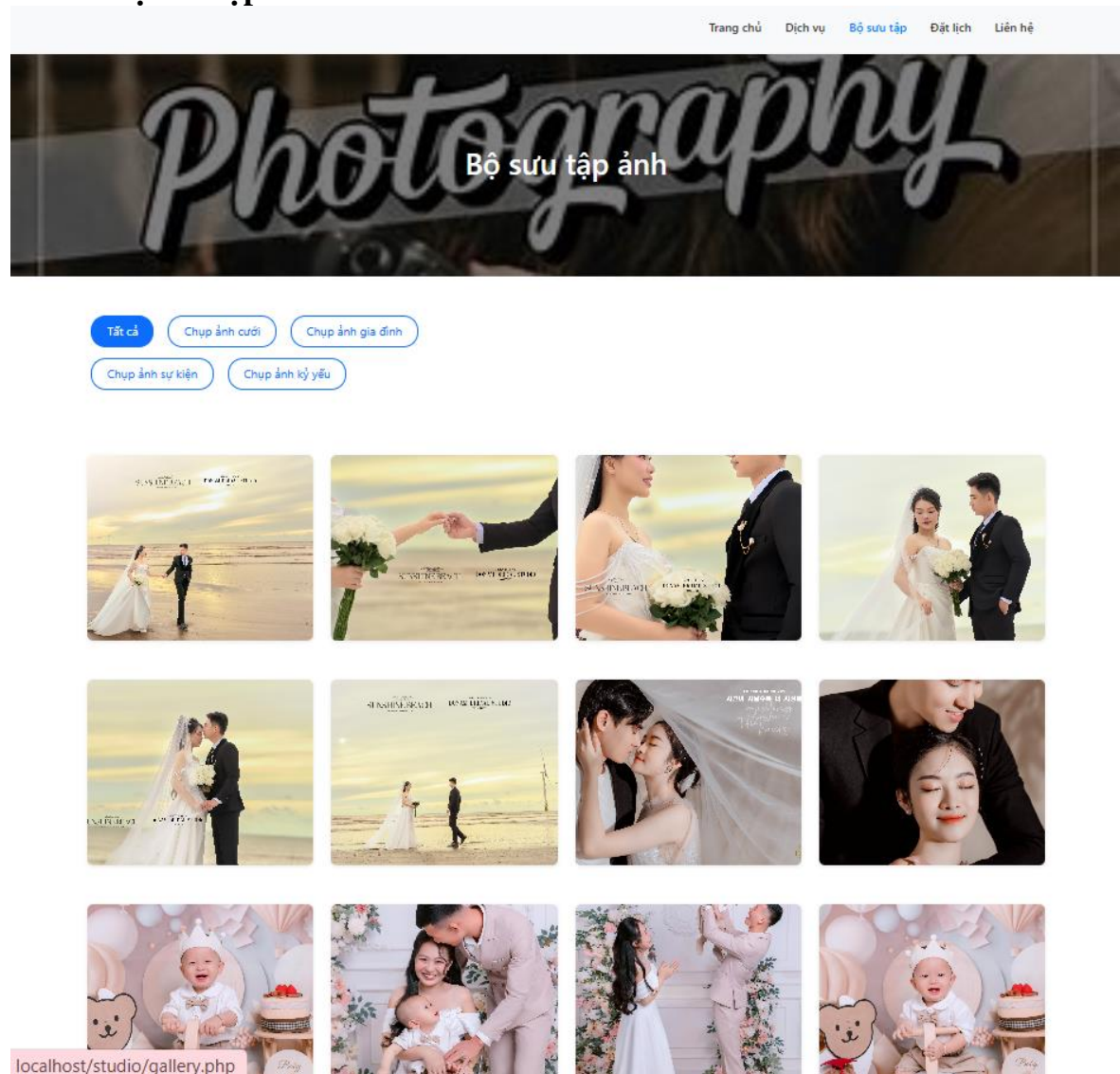
Hình 1. 24 Giao diện trang dịch vụ



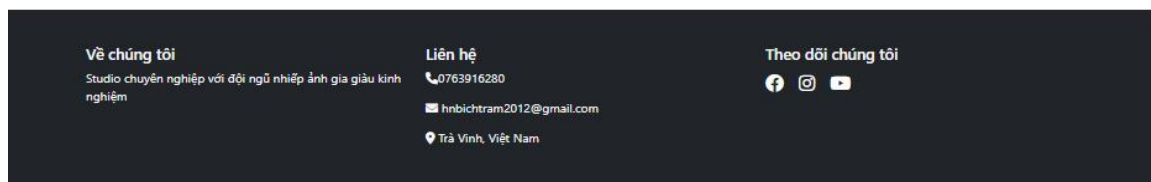
Hình 1. 25 Giao diện trang dịch vụ (tt)



#### 4.1.1.3 Bộ sưu tập



Hình 1. 26 Giao diện trang bộ sưu tập



Hình 1. 27 Giao diện trang bộ sưu tập(tt)

### 4.1.1.4 Đặt lịch

[Trang chủ](#) [Dịch vụ](#) [Bộ sưu tập](#) [Đặt lịch](#) [Liên hệ](#)

### Đặt lịch chụp ảnh

Họ tên

Số điện thoại

Email

Địa chỉ

Chọn dịch vụ

-- Chọn dịch vụ --

Ngày chụp

Giờ chụp

Ghi chú

Đặt lịch ngay

### Thông tin đặt lịch

Vui lòng chọn dịch vụ

### Liên hệ hỗ trợ

☎ 090 123 4567

✉ [booking@studio.com](mailto:booking@studio.com)

**Về chúng tôi**

Studio chuyên nghiệp với đội ngũ nhiếp ảnh gia giàu kinh nghiệm

**Liên hệ**

☎ 0763916280

✉ [hnbichtram2012@gmail.com](mailto:hnbichtram2012@gmail.com)

📍 Trà Vinh, Việt Nam

**Theo dõi chúng tôi**

[f](#) [i](#) [y](#)

Hình 1. 28 Giao diện trang đặt lịch



#### 4.1.1.5 Liên hệ

Hình 1. 29 Giao diện trang liên hệ

#### 4.1.1.6 Đăng nhập admin

Hình 1. 30 Giao diện trang đăng nhập admin

### 4.1.1.7 Quản lý đặt lịch

Studio Admin

Quản trị viên

Dashboard

Quản lý đặt lịch

Quản lý dịch vụ

Quản lý bộ sưu tập

Quản lý người dùng

Đăng xuất

Quản lý đặt lịch

Danh sách đặt lịch

Hiện thị 10 dữ liệu

Tìm kiếm:

ID	Khách hàng	Dịch vụ	Ngày đặt	Giờ đặt	Trạng thái	Thao tác
1	Nguyễn Văn An 0901234567	Gói chụp cưới cơ bản	15/03/2024	09:00:00	Đã xác nhận	
2	Trần Thị Bình 0901234568	Gói gia đình cơ bản	16/03/2024	14:00:00	Chờ xác nhận	
3	Lê Văn Cường 0901234569	Gói sự kiện 2 giờ	17/03/2024	10:00:00	Đã xác nhận	
4	Phạm Thị Dung 0901234570	Gói kỷ yếu cơ bản	18/03/2024	08:00:00	Đã hoàn thành	
5	Hoàng Văn Em 0901234571	Gói chụp cưới cao cấp	19/03/2024	13:00:00	Đã xác nhận	
6	Nguyễn Đức Thịnh 0765406359	Gói kỷ yếu nâng cao	15/12/2024	08:53:00	Chờ xác nhận	
7	Nguyễn Đức Thịnh 0765406359	Gói kỷ yếu nâng cao	15/12/2024	08:53:00	Chờ xác nhận	
8	Nguyễn Đức Thịnh 0765406359	Gói kỷ yếu nâng cao	15/12/2024	08:53:00	Chờ xác nhận	
9	Nguyễn Bích Trâm 0765406359	Gói chụp cưới đặc biệt	19/12/2024	10:52:00	Chờ xác nhận	
10	Nguyễn Bích Trâm 0765406359	Gói chụp cưới đặc biệt	19/12/2024	10:52:00	Chờ xác nhận	

Hiện thị 1 tới 10 của 20 dữ liệu

Trước

1

2

Sau

Hình 1. 31 Giao diện trang quản lý đặt lịch

### 4.1.1.8 Quản lý dịch vụ

Studio Admin

Quản trị viên

Dashboard

Quản lý đặt lịch

Quản lý dịch vụ

Quản lý bộ sưu tập

Quản lý người dùng

Đăng xuất

Quản lý dịch vụ

Danh sách dịch vụ

Xem 10 mục

Tìm:

ID	Tên dịch vụ	Mô tả	Giá tiền	Thời gian	Trạng thái	Thao tác
1	Gói chụp cưới cơ bản	Chụp tại studio và 1 địa điểm ngoại cảnh	5,000,000 VNĐ	Warning: Undefined array key "Thời gian" in C:\xampp\htdocs\studio\admin\service-list.php on line 109 phút	Chờ duyệt	
2	Gói chụp cưới cao cấp	Chụp tại studio và 3 địa điểm ngoại cảnh	10,000,000 VNĐ	Warning: Undefined array key "Thời gian" in C:\xampp\htdocs\studio\admin\service-list.php on line 109 phút	Chờ duyệt	
3	Gói chụp cưới đặc biệt	Full day chụp, không giới hạn địa điểm	15,000,000 VNĐ	Warning: Undefined array key "Thời gian" in C:\xampp\htdocs\studio\admin\service-list.php on line 109 phút	Chờ duyệt	
4	Gói gia đình cơ bản	Chụp tại studio, dưới 5 người	2,000,000 VNĐ	Warning: Undefined array key "Thời gian" in C:\xampp\htdocs\studio\admin\service-list.php on line 109 phút	Chờ duyệt	
5	Gói gia đình mở rộng	Chụp tại studio hoặc ngoại cảnh, dưới 10 người	3,500,000 VNĐ	Warning: Undefined array key "Thời gian" in C:\xampp\htdocs\studio\admin\service-list.php on line 109 phút	Chờ duyệt	
6	Gói gia đình đặc biệt	Chụp tại nhà hoặc địa điểm tùy chọn	5,000,000 VNĐ	Warning: Undefined array key "Thời gian" in C:\xampp\htdocs\studio\admin\service-list.php on line 109 phút	Chờ duyệt	
7	Gói sự kiện 2 giờ	Phù hợp cho tiệc nhỏ	3,000,000 VNĐ	Warning: Undefined array key "Thời gian" in C:\xampp\htdocs\studio\admin\service-list.php on line 109 phút	Chờ duyệt	
8	Gói sự kiện 4 giờ	Phù hợp cho tiệc vừa	5,000,000 VNĐ	Warning: Undefined array key "Thời gian" in C:\xampp\htdocs\studio\admin\service-list.php on line 109 phút	Chờ duyệt	
9	Gói sự kiện trọn ngày	Phù hợp cho sự kiện lớn	8,000,000 VNĐ	Warning: Undefined array key "Thời gian" in C:\xampp\htdocs\studio\admin\service-list.php on line 109 phút	Chờ duyệt	
10	Gói kỷ yếu cơ bản	Chụp tại trường, dưới 30 người	3,000,000 VNĐ	Warning: Undefined array key "Thời gian" in C:\xampp\htdocs\studio\admin\service-list.php on line 109 phút	Chờ duyệt	

Đang xem 1 đến 10 trong tổng số 12 mục

Trước

1

2

Tiếp

Hình 1. 32 Giao diện trang quản lý dịch vụ

## **CHƯƠNG 5: KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

Sau quá trình thực hiện đồ án chuyên ngành này em đã đạt được một số thành quả như sau:

- Thiết kế cơ sở dữ liệu liên quan đến đề tài.
- Cài đặt được các chức năng cho phép người dùng thêm, xóa, sửa và tìm kiếm dữ liệu bằng ngôn ngữ PHP và MySQL.
- Xây dựng được website quản lý studio ảnh bằng các ngôn ngữ HTML, CSS, PHP & MySQL.
- Viết báo cáo hoàn chỉnh theo yêu cầu.

## **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[2] W3School. URL: <https://www.w3schools.com>

[3] Đoàn Phước Miên, Phạm Thị Trúc Mai (2013), Tài liệu giảng dạy môn Thiết kế và lập trình website, Bộ môn Công nghệ Thông tin, Khoa Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Trà Vinh.